UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025-2026

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: TOÁN 8

PHẦN I: NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1. Nêu các cách thu thập dữ liệu? Để có thể đưa ra các kết luận hợp lí, dữ liệu thu thập được phải đảm bảo yếu tố gì?

Để có thể đưa ra các kết luận hợp lý, dữ liệu thu thập được phải đảm bảo tính đại diện cho toàn bộ đối tượng đang được quan tâm.

Câu 2. Dữ liệu gồm mấy loại? Đó là những loại nào? Việc phân loại dữ liệu thống kê phụ thuộc vào yếu tố nào?

Việc phân loại dữ liệu thống kê phụ thuộc vào những tiêu chí đưa ra, hay nói cách khác, phụ thuộc vào mục đích phân loại.

Câu 3. Nêu các cách biểu diễn một tập dữ liệu.

Câu 4. Nêu cách tính xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong trò chơi tung đồng xu, trò chơi vòng quay số và trong trò chơi chọn ngẫu nhiên một đối tượng từ một nhóm đối tượng

Câu 5. Phát biểu định lý Thalès thuận, đảo và hệ quả của định lý Thalès.

Câu 6. Phát biểu định nghĩa và tính chất đường trung bình của tam giác.

Câu 7. Phát biểu tính chất đường phân giác của tam giác.

Câu 8. Phát biểu định nghĩa, tính chất, định lý về tam giác đồng dạng.

PHẦN II: MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

A – BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng trong các câu sau:

Câu 1. Trong các dữ liệu sau đây, dữ liệu nào là số liệu liên tục?

A. Nhiệt độ trung bình (độ C) tại Hà Nội của các ngày trong năm.

B. Tuổi của các thành viên trong một tổ dân phố.

C. Tên các học sinh tổ 2 của lớp 8*A*.

D. Số học sinh của mỗi trường Trung học cơ sở trong quận Long Biên.

Câu 2. Bạn Đức thống kê một số loại vật thuộc lớp bò sát: Cá voi, thằn lằn, rắn, khủng long, cá sấu. Trong các dữ kiện trên, dữ liệu chưa hợp lý là:

A. Cá voi. **B.** thằn lằn. **C.** khủng long **D.** cá sấu.

Câu 3. Một trường THCS phát động phong trào biểu diễn văn nghệ nhân ngày nhà giáo Việt Nam 20-11 cho học sinh tất cả các lớp. Biết rằng mỗi lớp chỉ biểu diễn tối đa 3 tiết mục. Bảng thống kê số tiết mục đang kí tham gia diễn văn nghệ của từng lớp như bảng bên. Theo em số liệu của lớp nào trong bảng bên không hợp lí?

A. *6B* **B.** *7A*
C. *7B* **D.** *9A.*

Lớp	Số tiết mục
6A	2
6B	3
7A	5
7B	3
8A	2
8B	2
9A	3
9B	2

Câu 4. Biểu đồ cột kép ở hình bên biểu diễn giá trị xuất khẩu của các mặt hàng điện thoại & linh kiện; hàng dệt, may; giày dép; gỗ và sản phẩm gỗ trong 15 ngày đầu năm 2023 và cùng kì năm 2022. Khẳng định nào sau đây là **sai?**

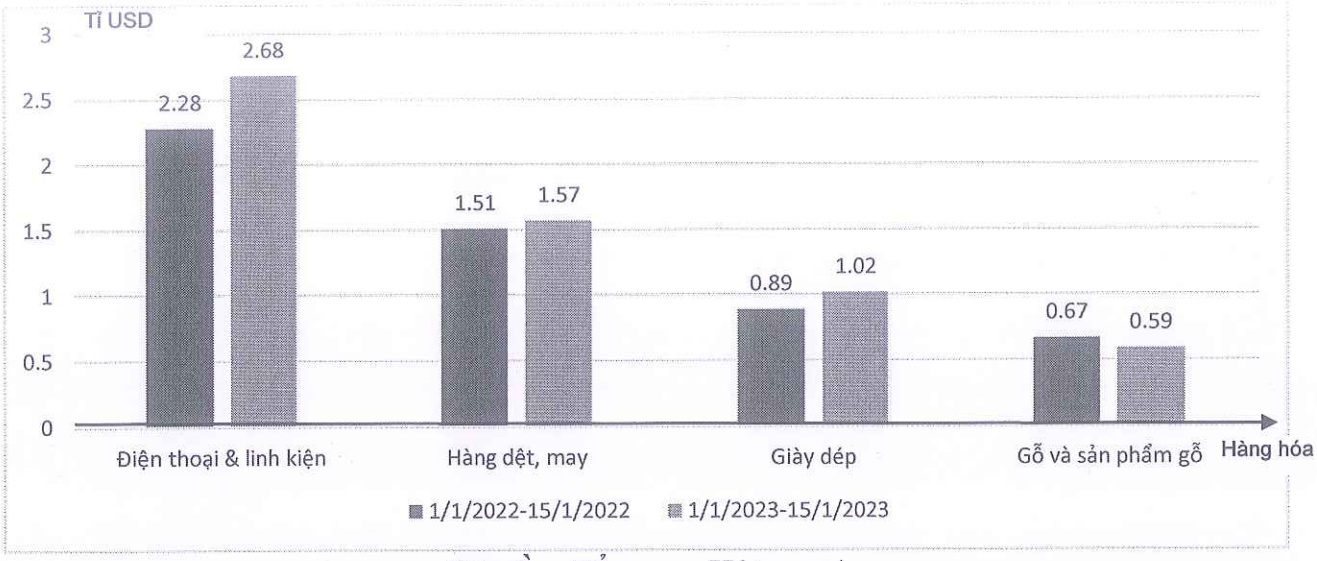

(Nguồn: Tổng cục Hải quan)

A. Từ 1/1/2022 – 15/1/2022 tổng giá trị xuất khẩu lớn của các mặt hàng điện thoại & linh kiện; hàng dệt, may; giày dép; gỗ và sản phẩm gỗ là 5,35 tỉ USD.

B. Từ 1/1/2022 – 15/1/2022 tổng giá trị xuất khẩu lớn của các mặt hàng điện thoại & linh kiện; hàng dệt, may; giày dép; gỗ và sản phẩm gỗ là 5,86 tỉ USD.

C. Trong 15 ngày đầu năm 2023 và cùng kì năm 2022 mặt hàng có giá trị xuất khẩu cao nhất là điện thoại & linh kiện.

D. Giá trị xuất khẩu lớn của các mặt hàng điện thoại & linh kiện của 15 ngày đầu năm 2023 so với cùng kì năm 2022 tăng khoảng 117,5%.

Câu 5. Một hộp chứa các quả bóng giống nhau có các màu xanh dương, cam và vàng. Trong lần lấy bóng liên tiếp, quả bóng cam xuất hiện 10 lần, quả bóng vàng xuất hiện 8 lần. Xác suất thực nghiệm của biến cố *"Quả bóng lấy ra là quả bóng xanh dương"*

A. $\frac{2}{5}$. **B.** $\frac{5}{8}$. **C.** $\frac{3}{4}$. **D.** $\frac{3}{7}$.

Câu 6. Hình bên mô tả một đĩa tròn bằng đĩa cứng được chia làm tám phần bằng nhau và ghi các số 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8. Chiếc kim được gắn cố định vào trục quay ở tâm của đĩa. Quay đĩa tròn một lần. Xác suất của biến cố *"Mũi tên chỉ vào hình quạt ghi số là ước của 12"* là:

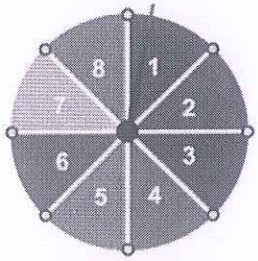

A. $\frac{3}{8}$. **B.** $\frac{5}{8}$. **C.** $\frac{3}{4}$. **D.** $\frac{1}{2}$.

Câu 7. Trước trận chung kết bóng đá World Cup năm 2010 giữa hai đội Hà Lan và Tây Ban Nha, để dự đoán kết quả người ta bỏ cùng loại thức ăn vào hai hộp giống nhau, một hộp có gắn cờ Hà Lan, một hộp gắn cờ Tây Ban Nha và cho Paul chọn hộp thức ăn. Người ta cho rằng nếu Paul chọn hộp gắn cờ nước nào thì đội bóng của nước đó thắng. Paul chọn ngẫu nhiên một hộp. Tính xác suất để Paul dự đoán đội Tây Ban Nha thắng.

A. $\frac{3}{10}$ **B.** $\frac{1}{2}$ **C.** $\frac{7}{10}$ **D.** $\frac{9}{10}$.

Câu 8. Một cái hộp có 5 quả bóng màu đỏ và 3 quả bóng màu xanh. Nếu bạn lấy ngẫu nhiên một quả bóng từ hộp, xác suất để lấy được quả bóng màu đỏ là bao nhiêu? **A.** $\frac{5}{8}$ **B.** $\frac{5}{3}$ **C.** $\frac{2}{3}$ **D.** $\frac{3}{5}$.

Câu 9. Tổ học sinh của lớp 7A1 có 6 bạn nam và 6 bạn nữ. Giáo viên gọi ngẫu nhiên một bạn lên bảng để kiểm tra bài tập. Xác suất để cô gọi được bạn nữ là:

A. $\frac{1}{6}$ B. 1 C. $\frac{1}{2}$ D. $\frac{1}{3}$.

Câu 10. Trong các dữ liệu sau dữ liệu nào là dữ liệu định tính ?

A. Số huy chương vàng mà các động viên đã đạt được.

B. Danh sách các động viên tham dự Olympic 2021: *Nguyễn Văn Hoàng, ……*

C. Số học sinh nữ của các tổ trong lớp *7A*.

D. Năm sinh của các thành viên trong gia đình em.

Câu 11. Cho độ dài các đoạn thẳng $AB = 2$dm và $CD = 4$cm. Tỉ số $\frac{AB}{CD}$ là:

A. $\frac{1}{2}$ B. $\frac{5}{1}$ C. $\frac{2}{1}$ D. $\frac{1}{5}$.

Câu 12. Cho hình vẽ bên biết $\widehat{ABC} = \widehat{MNC}$. Độ dài x là:

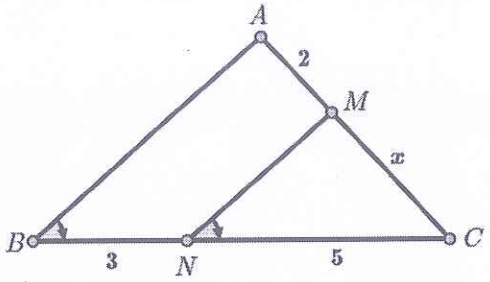

A. $\frac{10}{3}$ B. 4

C. $\frac{7}{3}$ D. $\frac{15}{2}$.

Câu 13. Cho ΔABC có chu vi là 48cm. Gọi *M, N, P* lần lượt là trung điểm của các cạnh *AB, AC, BC*.
Chu vi của ΔMNP là:

A. 12cm B. 24cm C. 96cm D. 46cm.

Câu 14. Cho hình thang *ABCD* (*AB // CD*) có *BC* = 15cm. Điểm *E* thuộc cạnh *AD* sao cho $\frac{AE}{AD} = \frac{1}{3}$. Đường thẳng *EF // BC* ($F \in DC$). Độ dài đoạn thẳng *BF* bằng:

A. *15cm* B. *10cm* C. *5cm* D. *7cm.*

Câu 16. Cho $\Delta MNP \backsim \Delta DEF$. Biết $\widehat{M} = 55^0; \widehat{N} = 66^0$. Số đo của góc *F* bằng

A. 55^0 B. 59^0 C. 121^0 D. 121^0

Câu 17. Nếu ΔDEF và ΔHIK có $\frac{DE}{IH} = \frac{DF}{IK} = \frac{EF}{HK}$ thì

A. ΔDEF ∽ ΔIHK B. ΔDEF ∽ ΔHIK

C. ΔEFD ∽ ΔIHK D. ΔEDF ∽ ΔHKI

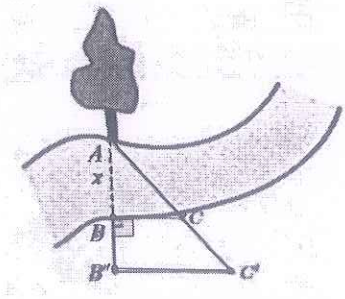

Câu 18. Người ta tiến hành đo đạc các yếu tố cần thiết để tính chiều rộng của khúc sông mà không cần phải sang bờ bên kia sông *(hình vẽ bên)*. Biết *BB'* = 20m; *BC = 30m*; *B'C'* = 40m. Tính độ dài *x* của khúc sông.

A. 15cm. B. 15m. C. 60cm. D. 60m.

Câu 19. Cho ΔABC có *D* là trung điểm của cạnh *AB*, *E* là trung điểm của cạnh *AC*, *DE* = 4 cm, đường cao *AH* = 6 cm . Diện tích ΔABC bằng

A. $24cm^2$. B. $48cm^2$. C. $32cm^2$. D. $12cm^2$.

B – BÀI TẬP TỰ LUẬN

Bài 1. Biểu đồ đoạn thẳng biểu diễn số giờ nắng của các tháng trong năm 2022 của Thành phố Huế.

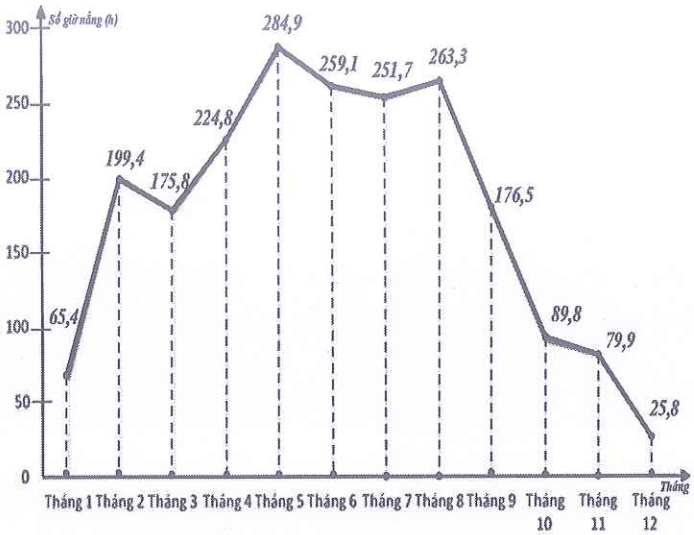

a) Số giờ nắng của T.P Huế trong tháng nào cao nhất ? Thấp nhất ?

b) Hãy nhận xét về sự thay đổi số giờ nắng của các tháng trong năm 2022 của TP Huế trong các khoảng thời gian : tháng 1 – tháng 2; tháng 2 – tháng 3; tháng 3 – tháng 4; tháng 4 – tháng 5; tháng 5 – tháng 6; tháng 6 – tháng 7; tháng 7 – tháng 8; tháng 8 – tháng 9; tháng 9 – tháng 10; tháng 10 – tháng 11; tháng 11 – tháng 12.

Bài 2. Biểu đồ hình quạt tròn biểu diễn kết quả thống kê tỉ lệ phần trăm các trái cây yêu thích của 40 học sinh lớp 8*A* theo mỗi loại trái cây: *Chuối; Cam; Lê; Măng cụt.*

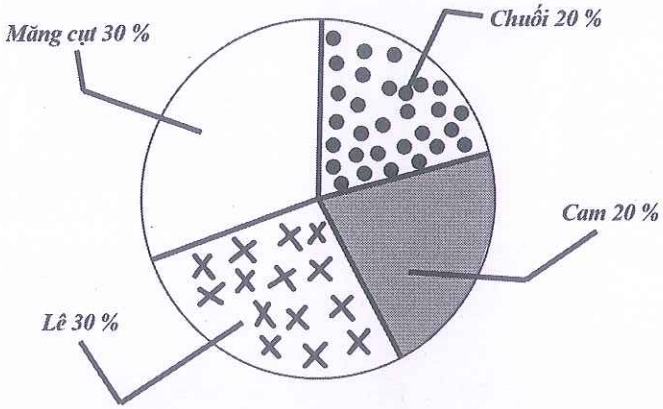

a) Lập bảng thống kê số học sinh 8A yêu thích từng loại trái cây : *Chuối; Cam; Lê; Măng cụt* theo mẫu sau :

Loại trái cây	Chuối	Cam	Lê	Măng cụt
Số học sinh	?	?	?	?

b) Số học sinh yêu thích Lê ít hơn tổng số học sinh yêu thích các loại trái cây còn lại là bao nhiêu học sinh ?

Bài 3. Số lượng chợ ở Quãng Ngãi qua các năm *2015; 2018; 2019; 2020; 2021* là:

Năm	2015	2018	2019	2020	2021
Số lượng chợ	158	147	145	146	146

(Nguồn : Niên giám thống kê 2021)

a) Năm 2021 số lượng chợ giảm đi so với năm 2015 là bao nhiêu chợ?

b) Theo số liệu trên , số lượng chợ Quãng Ngãi năm 2020 là 146 chợ không tăng so với năm nào ?

c) Số lượng chợ ở Quãng Ngãi trong năm 2019 chiếm bao nhiêu phần trăm so với năm 2018 ?

d) Số lượng chợ ở Quãng Ngãi trong năm 2015 tăng bao nhiêu phần trăm so với năm 2021 *(làm tròn kết quả đến hàng phần mười)* ?

Bài 4. Hình bên mô tả một đĩa tròn bằng bìa cứng được chia làm tám phần bằng nhau và ghi các số 1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10. Chiếc kim được gắn cố định vào trục quay ở tâm của đĩa . Quay đĩa tròn một lần.

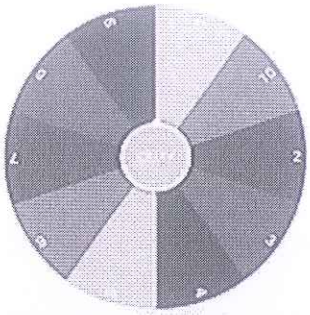

Tính xác suất của các biến cố sau :

a) *" Mũi tên chỉ vào hình quạt ghi số là hợp số".*

b) *" Mũi tên chỉ vào hình quạt ghi số là số chính phương"*

c) *" Mũi tên chỉ vào hình quạt ghi số là chia hết cho 5".*

Bài 5. Một hộp có 40 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1; 2; 3; 4; ….; 39; 40; hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp. Tính xác suất của mỗi biến cố sau :

a) *" Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số chia hết cho cả 2 và 5";*

b) *" Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số lẻ"*

c) *" Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số chẵn"*

d) *" Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là lập phương của một số tự nhiên ";*

Bài 6. Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần.

Tính xác suất của các biến cố sau :

a) *" Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chia hết cho 2".*

b) *" Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chia hết cho 3".*

c) *" Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chia hết cho 5 dư 1".*

Bài 7. Bạn Cường vào cửa hàng Loteria và dự định chọn một suất gà rán. Khi đọc menu, bạn Cường thấy cửa hàng đang có các món như sau: combo gà rán (ưu đãi) có giá 97 000 đồng, combo gà viên (ưu đãi) có giá 84 000 đồng,1 gà rán miếng có giá 35 000 đồng, 2 miếng gà rán có giá 68 000 đồng, 3 miếng gà rán có giá 101 000 đồng, 3 miếng cánh gà rán hot wings có giá 48 000 đồng. Bạn Cường cảm thấy món nào cũng ngon hết nên dự định nhắm mắt chỉ tay ngẫu nhiên vào một món.

a) Tìm số phần tử của tập hợp A gồm các kết quả có thể xảy ra đối với món gà được bạn Cường chọn.

b) Tính xác suất của mỗi biến cố sau :

- "Món gà được bạn Cường chọn có giá dưới 70 000 đồng".
- "Món gà được bạn Cường chọn có giá trên 90 000 đồng".
- "Bạn Cường chọn được các combo ưu đãi".
- "Bạn Cường chọn được các món không phải là combo ưu đãi và có giá trên 100 000 đồng".

Bài 8. Một toà nhà có chiều cao AH được mô phỏng trên hình vẽ. Tính chiều cao của toà nhà biết: $OH = 36$m; $OK = 1{,}2$m; $BK = 1{,}6$m; $AH \parallel BK$.

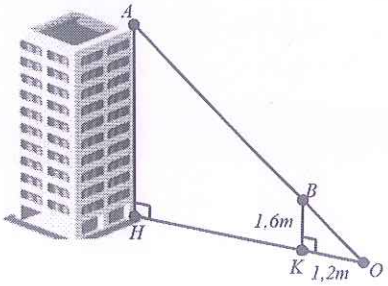

Bài 9. Khi thiết kế một cái thang gấp, để đảm bảo an toàn người thợ đã làm thêm một thanh ngang để giữ cố định ở chính giữa hai bên thang *(như hình vẽ bên)* sao cho hai chân thang rộng một khoảng là 70cm. Hỏi người thợ đã làm thanh ngang đó dài bao nhiêu cm ?

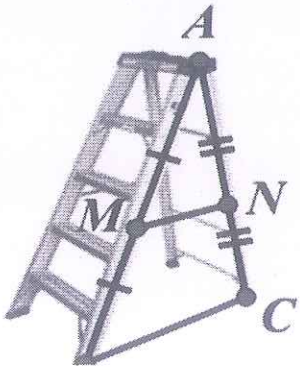

Bài 10. Hai bạn Linh và Nam rủ nhau ra công viên chơi bập bênh (như hình vẽ bên). Biết chiều cao của trụ bập bênh là 60cm và khoảng cách từ chỗ ngồi của hai bạn đến trụ bập bênh là như nhau. Khi bạn Nam ở dưới mặt đất thì điểm D cách mặt đất bao nhiêu cm ?

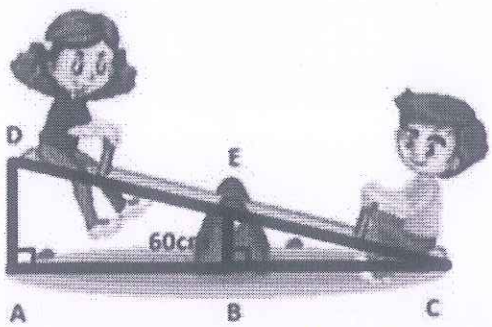

Bài 11. Để đo khoảng cách giữa hai vị trí B và E ở hai bên bờ sông, bác Minh chọn ba vị trí A, F, C cùng nằm ở bên bờ sông sao cho ba điểm C, E, B thẳng hàng, ba điểm C, F, A thẳng hàng và $AB // EF$ *(như hình vẽ)*.

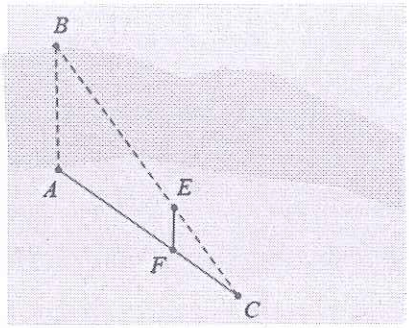

Sau đó bác Minh đo được $AF = 50$ cm, $FC = 35$ cm, $EC = 42$ cm. Tính khoảng cách giữa hai vị trí B và E .

Bài 12. Cho tam giác ABC có AD là đường phân giác.

a) Cho $AC = 16cm$, $DB = 6cm$, $DC = 8cm$. Tính độ dài đoạn thẳng AB;

b) Qua D kẻ đường thẳng song song với AB, cắt AC tại E. Chứng minh $AC.EA = AB.EC$

c) Gọi I là trung điểm của AB, AD cắt EI tại P, BE cắt ID tại Q. Chứng minh $\frac{PE}{PI} = \frac{QD}{QI}$

Bài 13. Cho tam giác ABC có trung tuyến AM. Phân giác của các góc AMB và AMC lần lượt cắt hai cạnh AB, AC ở D và E.

a) Chứng minh $DE // BC$;

b) Biết $\frac{DA}{DB} = \frac{2}{5}$, $AC = 12cm$, $BC = 15cm$. Tính AE, EC, DE, AM;

c) Gọi I là giao điểm của AM và DE. Đường thẳng BI cắt AC tại N và cắt đường thẳng qua C song song với AB tại K. Chứng minh $MI = \frac{1}{2}DE$

Bài 14. Cho hình thang $ABCD$ ($AB // CD$). Một đường thẳng song song với hai đáy cắt các đoạn thẳng AD, AC, BC theo thứ tự tại M, I, N. Chứng minh:

a) $\frac{AM}{MD} = \frac{BN}{NC}$

b) $\frac{AM}{AD} + \frac{CN}{CB} = 1$

Bài 15: Cho tam giác ABC vuông tại A ($AB < AC$), đường cao AH. Kẻ $HD \perp AB$ (D thuộc AB).

a) Chứng minh $\frac{BD}{BA} = \frac{BH}{BC}$

b) Gọi O là giao điểm của AH và CD. Qua O kẻ đường thẳng song song với DH cắt BC tại F. Gọi E là giao điểm của DH và AF. Chứng minh $HD = HE$.

c) Gọi I là giao điểm của AH và CE. Chứng minh : $BI // AC$.

BGH duyệt	TTCM	NTCM
Ngô Thị Bích Liên	*Phạm Thị Hải Yến*	*Nguyễn Thị Hồng Hà*

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGỌC LÂM

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: TOÁN - TIN - CÔNG NGHỆ

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ II – NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: TIN HỌC
KHỐI: 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 24:
   - Bài 5: Sử dụng bảng tính để giải quyết bài toán thực tế.
   - Bài 6: Sắp xếp và lọc dữ liệu.
   - Bài 7: Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ.
2. Một số câu hỏi trọng tâm:

   Câu 1: Địa chỉ tương đối là gì? Địa chỉ tuyệt đối là gì?

   Câu 2: Nêu các bước sao chép dữ liệu từ tệp văn bản hoặc phần mềm trình chiếu sang trang tính.

   Câu 3: Nêu các bước sắp xếp dữ liệu theo một tiêu chí, theo nhiều tiêu chí.

   Câu 4: Nêu các bước lọc dữ liệu theo một tiêu chí, theo nhiều tiêu chí.

   Câu 5: Nêu các bước tạo biểu đồ.

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Câu 1:

- Khởi động: **Excel**
- Chọn phông chữ: **Times New Roman**
- Chọn cỡ chữ: **14**
- Lưu văn bản trong ổ đĩa **D** với tên: **Họ và tên - Lớp – THHK2**

  (Ví dụ: Trần Thủy Tiên - 8A1 – THHK2)

Câu 2 : Soạn thảo trang tính và định dạng như hình sau:

	A	B	C	D	E	F
1	BẢNG ĐIỂM KHẢO SÁT					
2						
3	STT	Họ và tên	Toán	Văn	Anh	Điểm TB các môn
4	1	Nguyễn Ngọc An	6	7	9	
5	2	Trần Kiều Chi	8	8	8	
6	3	Nguyễn Mai Thanh	9	9	10	
7	4	Bùi Thái Sơn	7	8	8	
8	5	Phạm Thanh Phương	8	8	5	
9	6	Nguyễn Hoài An	6	8	7	
10	7	Trần Công Bình	6	6	8	
11	8	Nguyễn Ngân Giang	7	5	4	
12	9	Phạm Văn Thành	5	6	4	
13	10	Nguyễn Hương Linh	7	8	8	

Câu 3:

- Bảng dưới đây thống kê số học sinh sử dụng thiết bị số trong mỗi khoảng thời gian

Thời gian	Số học sinh
Không sử dụng	68
Dưới 1 giờ	131
1 – 2 giờ	146
3 – 4 giờ	72
Từ 5 giờ trở lên	12

- Vẽ biểu đồ cột thể hiện số học sinh sử dụng thiết bị số của mỗi khoảng thời gian.
- Vẽ biểu đồ hình quạt tròn thể hiện tỉ lệ phần trăm của số học sinh sử dụng thiết bị số theo mỗi khoảng thời gian.

BGH duyệt	TTCM	NTCM
Ngô Thị Bích Liên	Phạm Hải Yến	Trần Minh Ngọc

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025-2026

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA
GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: CÔNG NGHỆ 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Tai nạn điện là gì?Em hãy nêu các nguyên nhân gây ra tai nạn điện?

Câu 2: Em hãy trình bày một số biện pháp an toàn khi sử dụng và sửa chữa điện?

Câu 3. Em hãy nêu các biện pháp an toàn khi cưa, đục,dũa?

Câu 4. Bài tập tình huống: Điện thoại của Lan hết bin vừa cắm sạc được 5% pin thì có cuộc gọi của bạn, Lan nghe điện thoại rất lâu cùng bạn trao đổi mọi công việc trong khi điện thoại vẫn cắm sạc. Em có ý kiến gì với tình huống trên ?

Phần 2: Một số câu hỏi trắc nghiệm minh họa

A. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 15, mỗi câu hỏi HS chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1. Một dạng gia công thô nguội dùng cưa tay để cắt các tấm kim loại dày, phôi kim loại dạng tròn, dạng định hình là phương pháp gia công

A. đục. B. dũa.
C. đo và vạch dấu. D. cắt kim loại bằng cưa tay.

Câu 2. Quy trình thực hiện các thao tác cắt kim loại bằng cưa tay trải qua mấy bước?

A. 2 bước. B. 3 bước. C. 4 bước. D. 5 bước.

Câu 3. Trong quá trình thực hiện các thao tác cắt kim loại bằng cưa tay thì kẹp chặt phôi trên ê tô, vị trí cách mặt bên của ê tô khoảng

A.10mm - 20mm. B. 20mm – 30mm.
C. 30mm – 40 mm. D. 40mm – 50mm.

Câu 4. Độ chính xác của thước cặp trong khoảng nào?

A. 0,1mm - 0,02mm. B. 0,2mm - 0,1mm.
C. 0,05mm - 0,02mm. D. 0,5mm - 1mm.

Câu 5. Phát biểu nào sau đây sai khi nói về tư thế đứng của khi thực hiện cưa?

A. Đứng thẳng. B. Khối lượng cơ thể tập trung vào chân trước.
C. Đứng thật thoải mái. D. Khối lượng cơ thể tập trung vào 2 chân.

Câu 6. Phát biểu nào sau đây sai khi nói về an toàn khi cưa?

A. Kẹp vật cưa đủ chặt.
B. Lưỡi cưa căng vừa phải, không sử dụng cưa không có tay nắm hoặc tay nắm vỡ.
C. Khi cưa gần đứt phải đẩy cưa mạnh hơn.
D. Không dùng tay gạt mạt cưa hoặc thổi vì mạt cưa dễ bắn vào mắt.

Câu 7. Cấu tạo cưa tay không có bộ phận nào?

A. Khung cưa. B. Ổ trục. C. Chốt. D. Lưỡi cưa.

Câu 8. Khi dũa không cần thực hiện thao tác nào ?

A. Đẩy dũa tạo lực cắt. B. Điều khiển lực ấn của hai tay cho dũa được thăng bằng.
C. Kéo dũa về không cần cắt. D. Kéo dũa về tạo lực cắt.

Câu 9. Mặt phẳng cần dũa cách mặt ê tô

A. dưới 10 mm. B. trên 20 mm. C. từ 10mm – 20 mm. D. từ 20mm – 30 mm.

Câu 10. Khi cầm đục cần để đầu đục cách ngón tay trỏ một khoảng bao nhiêu ?

A. 20 - 30 cm. B. 20 - 30 mm. C. 10 - 20 mm. D. Bất kì vị trí nào.

Câu 11. Trong các ngành nghề dưới đây, ngành nghề nào thuộc lĩnh vực cơ khí?

A. Kĩ sư cơ khí. B. Kĩ thuật viên điện.
C. Kĩ sư cơ học. D. Kĩ thuật viên nông nghiệp.

Câu 12. Đâu là ngành nghề thuộc lĩnh vực cơ khí?

A. Thợ luyện kim loại.

B. Thợ lắp đặt máy móc thiết bị.

C. Thợ hàn.

D. Thợ sửa chữa máy tính.

Câu 13. Người thực hiện các nhiệm vụ để hỗ trợ nghiên cứu và thiết kế sản xuất, lắp ráp, xây dựng, vận hành, sửa chữa máy móc, thiết bị là đặc điểm của ngành nghề nào thuộc lĩnh vực cơ khí?

A. Kĩ sư cơ khí.

B. Kĩ thuật viên kĩ thuật cơ khí.

C. Thợ cơ khí và sửa chữa máy móc.

D. Thợ lắp đặt máy móc thiết bị.

Câu 14. Thay đổi phụ tùng máy móc đơn giản bị hỏng, mòn là công việc của ngành nghề nào trong lĩnh vực cơ khí?

A. Kĩ sư cơ khí.

B. Kĩ thuật viên kĩ thuật cơ khí.

C. Thợ cơ khí và sửa chữa máy móc.

D. Thợ lắp đặt máy móc thiết bị.

Câu 15. Đâu là yêu cầu cơ bản về năng lực với kĩ sư cơ khí?

A. Có hiểu biết, sử dụng thành thạo máy móc trong lĩnh vực làm việc.

B. Có kiến thức về động cơ đốt trong.

C. Có kĩ năng tính toán, tư duy kĩ thuật.

B. Câu trắc nghiệm đúng, sai.

Học sinh trả lời từ câu 16 trong mỗi ý A, B, C, D học sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 16. Khi gặp người bị tai nạn điện do dây dẫn điện bị đứt rơi vào người chúng ta cần :

A. Nhanh chóng ngắt nguồn điện.

B. Chạm trực tiếp vào người nạn nhân để tách nạn nhân ra khỏi nguồn điện.

C. Dùng gậy gỗ hoặc tre khô gạt dây điện ra khỏi người bị nạn.

D. Dùng tay kéo dây điện ra khỏi người nạn nhân.

BGH kí duyệt	TTCM	NTCM
Ngô Thị Bích Liên	Phạm Thị Hải Yến	Dương Thị Tươi

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: TIẾNG ANH 8
Năm học: 2025 - 2026

PART I: KNOWLEDGE

1. Vocabulary

- Words and phrases related to the topics: Environmental protection, Shopping, Natural disasters

2. Grammar

- Complex sentences with adverb clauses of time
- Adverbs of frequency
- Present simple for future events
- Future simple
- Past simple
- Past continuous

3. Phonetics

- Pronunciation: /bl/, /kl/, /sp/, /st/
- Stress:

+ Stress in words ending in -al and -ous
+ Stress in two-syllable words and three-syllable words in unit 7,8,9

4. Everyday English

- Asking for clarification
- Making complaints
- Giving and responding to bad news

PART II: EXERCISES

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the others

1. A. <u>ch</u>emical B. s<u>ch</u>edule C. <u>ch</u>arity D. s<u>ch</u>olarship
2. A. fl<u>oo</u>d B. typh<u>oo</u>n C. kangar<u>oo</u> D. bamb<u>oo</u>
3. A. pl<u>a</u>stic B. prep<u>a</u>re C. l<u>a</u>ndslide D. d<u>a</u>mage

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose stress differs from the others

4. A. reduce B. product C. forest D. victim
5. A. emergency B. evacuate C. delivery D. supermarket
6. A. poisonous B. natural C. enormous D. practical

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

7. If the temperature continues to rise, more ice will melt _____ the Arctic.
A. at B. in C. on D. from
8. The city is working hard to find a _____ solution to the waste problem.
A. sustain B. sustainable C. sustainability D. sustainably
9. A(n) _____ is a sudden, violent shaking of the ground, causing great destruction.
A. flood B. drought C. earthquake D. tornado
10. If you have a _____, you can return the defective product and get a refund.
A. ticket B. receipt C. label D. tag
11. _____ the rescue workers arrived, the villagers had already moved to the rooftop.
A. During B. While C. When D. As soon as
12. My mother _____ bargains when she goes to an open-air market. She's very good at it.
A. never B. rarely C. always D. sometimes
13. You _____ much money if you _____ for items during the year-end sales.
A. can always save - shop B. can save always – shopped
C. always save can - shop D. save always – will shop

14. According to the announcement, the department store _____ its door at 8 o'clock this Saturday.

A. opens B. will be opening C. open D. opened

15. What _____ the volunteers _____ when the storm _____?

A. was – doing - started B. were – doing – started

C. did - do – was starting D. did – do - started

16. Many people enjoy _____ reviews before they decide to buy a product.

A. to read B. read C. reading D. to reading

17. Mike is talking to Tom at break time.

Mike: "Our dog got lost last weekend in our neighborhood." – Tom: " _____ *"*

A. I like your dog. B. Sorry, that's awful.

C. Oh, I don't agree with you. D. Really? I love playing with dogs.

18. Mary is in a clothes shop to choose a birthday present.

*Shop assistant: "*_____*" – Mary: "Well, I'm looking for a birthday present for my dad."*

A. What can I help you with? B. What can you look for?

C. This is a nice tie, isn't it? D. Do you like shopping?

Read the following announcement and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 19 to 22

Join the Green Movement!

Let's work together to make our city sparkle! Our "Green Saturday" clean-up campaign is happening this weekend (19) ____ the Central Park. We are looking for energetic volunteers to help us pick up litter and plant new trees. It's a great chance to make a real (20) _____ to our environment. All tools and gloves will be provided by the organizers. Be one of the (21) _____ 50 volunteers to arrive and receive a limited-edition reusable water bottle! Come and see what (22) ____ excitement is all about. Together, we can create a greener future!

19. A. at B. on C. to D. for

20. A. differ B. different C. difference D. differently

21. A. last B. first C. early D. only

22. A. a B. an C. x (zero article) D. the

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions from 23 to 24

Question 23. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text

Many people still prefer shopping at open-air markets instead of supermarkets. These markets offer a unique and lively experience. _____

a. You can often find the freshest fruits and vegetables delivered straight from local farms.

b. Moreover, it's a great place to practice your bargaining skills to get a better price.

c. Also, you can enjoy the friendly atmosphere while chatting with local vendors.

A. a – b – c B. b – a – c C. a – c – b D. c – b – a

Question 24. Choose the sentence that can end the text (in Question 23) most appropriately.

A. However, open-air markets are too noisy and crowded for most modern shoppers.

B. Consequently, traditional markets are slowly disappearing because of supermarkets.

C. In short, open-air markets provide fresh products and a warm sense of community.

D. To begin with, you should always bring a lot of money when shopping in these markets.

Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks

Volcanoes can be fun to learn about. But if you live near a volcano, you know that they are dangerous! An eruption can be (25) _____ an explosion. Rock and lava can be (26) _____ into the air.

Streams of red hot lava quickly run down from the peak of the volcano. The air is filled with deadly gases. These things can put many lives in danger. Scientists have learned that there are many things that they can study to help them tell when (27) _____ . They can study the movements of the ground. (28) _____a volcano is about to erupt , the ground will often move just like it does during an earthquake. Scientists can also measure the gases that come out of a volcano. (29) _____ emit gases all of the time. More gases are let out as the volcano gets closer to erupting. They can also study the way the land and water around the volcano. Scientists can read these signs and warn people of danger. They may not realize it, but their work helps (30) _____!

25. A. as B. same C. like D. alike
26. A. put out B. given off C. pulled down D. thrown up
27. A. an eruption might happen B. might an eruption happen
C. an eruption might happens D. might an eruption to happen
28. A. Before B. When C. Until D. Unless
29. A. Each volcano B. Most volcanoes C. Any volcanoes D. Every volcanoes
30. A. to keep people safe B. to keep people safety
C. keep people safely D. keeping people safe

Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer for each of the following sentences.

In recent years, second-hand shopping has become increasingly popular among teenagers. Instead of buying brand-new products, many young people choose to shop at thrift stores or online second-hand platforms. These places offer a wide **variety** of clothes, accessories, and even electronic devices at much lower prices. For students, this is a smart way to save money while still following fashion trends.

Another reason for the rise of second-hand shopping is environmental awareness. Producing new goods requires a large amount of energy and natural resources, and it also creates pollution. By reusing old items, people can **reduce** waste and protect the environment. Some teenagers even see second-hand shopping as a creative activity because they can find unique items that are not available in regular shops.

Although second-hand products may not always be in perfect condition, many shoppers believe that the benefits are greater than the disadvantages. As a result, second-hand shopping is no longer seen as something old-fashioned but as a modern and responsible choice.

31. What is the passage mainly about?
A. The disadvantages of second-hand shopping
B. The reasons why teenagers prefer second-hand shopping
C. The history of second-hand shops
D. The comparison between thrift stores and shopping malls
32. Why do many teenagers choose second-hand shopping?
A. Because second-hand products are always brand new B. Because it helps them earn money
C. Because it is cheaper and fashionable D. Because regular shops are closed
33. The word **"variety"** in the passage is CLOSEST in meaning to _____.
A. quality B. collection C. choice D. price
34. The word **"reduce"** in the second paragraph is OPPOSITE in meaning to _____.
A. lower B. decrease C. limit D. increase
35. According to the passage, how does second-hand shopping help the environment?
A. By creating more jobs B. By producing more goods
C. By using fewer natural resources D. By increasing energy use
36. Which of the following statements is NOT TRUE according to the passage?

A. Second-hand shopping helps people save money.
B. Teenagers choose second-hand shopping to protect the environment.
C. Second-hand products are always in perfect condition.
D. Second-hand shopping is becoming more popular among teenagers.

Circle the letter A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence

37. *Since online shopping is very convenient, more and more people are using it.*
A. Because of online shopping is very convenient, more people are using it.
B. Due to the convenience of online shopping, more and more people are using it.
C. More and more people are using online shopping although it is convenient.
D. Online shopping is convenient so that more and more people are using it.

38. *Why don't we organize a local clean-up campaign this Sunday?*
A. Let's organizing a local clean-up campaign this Sunday.
B. How about to organize a local clean-up campaign this Sunday?
C. I suggest organizing a local clean-up campaign this Sunday.
D. Shall we organizing a local clean-up campaign this Sunday?

39. *Not once has she complained about the quality of online products.*
A. She often complains about the quality of online products.
B. She has never complained about the quality of online products.
C. She sometimes complained about the quality of online products.
D. She rarely used to complain about the quality of online products.

40. *It took the rescue team hours to reach the flood victims.*
A. The rescue team spent hours reaching the flood victims.
B. The rescue team spent hours to reach the flood victims.
C. It spent the rescue team hours to reach the flood victims.
D. The rescue team used hours reaching the flood victims.

Circle the letter A, B, C or D to indicate the sentence that is made from the given cues

41. *We/ plant/ more trees/ as soon as/ the/ weather/ get/ better.*
A. We will plant more trees as soon as the weather will get better.
B. We will plant more trees as soon as the weather gets better.
C. We plant more trees as soon as the weather will get better.
D. We will plant more trees as soon as the weather get better.

42. *most/ effective/ way/ protect/ environment/ be/ reduce/ plastic/ waste.*
A. The most effective way to protect the environment is to reduce plastic waste.
B. Most effective way to protect environment be to reduce plastic waste.
C. The most effective way protect the environment is reducing plastic waste.
D. The more effective way to protect the environment is to reduce plastic waste.

43. *It/ be/ always/ cheaper/ buy/ clothes/ open-air markets/ than/ department stores.*
A. It is always cheaper to buy clothes at open-air markets than at department stores.
B. It always is cheaper buying clothes in open-air markets than in department stores.
C. It is always more cheap to buy clothes at open-air markets than at department stores.
D. It always is cheaper to buy clothes at open-air markets than at department stores.

44. *People/ should/ avoid/ throw/ rubbish/ into/ rivers/ because/ it/ pollute/ water.*
A. People should avoid to throw rubbish into rivers because it pollutes the water.
B. People should avoid throwing rubbish into rivers because it pollutes the water.
C. People should avoid throw rubbish into rivers because it will pollute the water.
D. People should avoid throwing rubbish into rivers because it polluted the water.

Read the following sign or notice and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

45. What does the message mean?

A. Think about who is sending and receiving the message.
B. Only send messages to yourself.
C. Don't worry about who is reading the message.
D. Write messages only in formal language.

46. What does this sign indicate?

A. You are allowed to write on the wall.
B. You can only write on certain parts of the wall.
C. You cannot write or draw on the walls here.
D. Do not write or draw if you are not an artist.

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, circle the letter A, B, C or D to indicate the correct option that fits each of the numbered blanks from 47 to 50 the most.

A. This leads to a significant decrease in plastic pollution
B. instead of using private cars
C. People are encouraged to use public transport
D. by recycling paper and plastic

The Earth is facing many environmental challenges, but there are ways we can help. One of the simplest things anyone can do is to reduce waste (47) _____ at home. If everyone does this, we can save thousands of trees every year.

Another important step is changing how we travel. (48) _____ to reduce exhaust fumes. In many modern cities, commuters choose to go by bus or train (49) _____. This not only saves money but also keeps the air breathable.

Finally, many countries have started banning single-use plastics like straws and bags. (50) _____ in our oceans. Protecting the environment is not just a choice; it is a necessity for our survival.

BAN GIÁM HIỆU	TỔ TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên	Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II
MÔN: GDTC 8
Năm học: 2025 - 2026

I. Kiến thức cần ôn

1. Ôn tập nội dung TTTC (Cầu lông)

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện hoàn chỉnh kĩ thuật đập cầu thuận tay.
- Hoàn thành bài kiểm tra đạt thành tích cao

III. Hình thức kiểm tra

- Thực hành tại nhà thể chất hoặc sân trường

Ban Giám Hiệu	TTCM	Nhóm trưởng
Ngô Thị Bích Liên	Nguyễn.T. Quỳnh Diệp	Đinh Lý Huỳnh

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

KẾ HOẠCH ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGHỆ THUẬT (ÂM NHẠC) 8
NĂM HỌC 2025-2026

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 2 bài hát:
- Ngày tết quê em
- Hát lên cho ngày mai
2. Ôn phần nhạc lí
- Nhịp 6/8.
3. Tập đọc nhạc:
- TĐN số 3.

II. KĨ NĂNG – KĨ THUẬT CẦN ĐẠT

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kĩ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trường độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Nắm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

III. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học của các lớp
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh

BGH duyệt	TTCM	NTCM
Ngô Thị Bích Liên	Nguyễn Quỳnh Diệp	Nguyễn Thị Nhàn

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM	NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II MÔN: NGHỆ THUẬT 2 (MĨ THUẬT) 8 Năm học: 2025 - 2026

A. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC

I. Nội dung kiến thức: Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 24

- Kiến thức về nghệ thuật hiện đại Việt Nam.
- Kiến thức về thiết kế sản phẩm nội thất
- Kiến thức về mĩ thuật trong cuộc sống.

II. Một số dạng bài tập minh họa

- Em hãy tạo một sản phẩm tượng chân dung. Chất liệu đất năn.
- Em hãy vẽ một bức tranh tĩnh vật mà em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A3. Chất liệu tự chọn.
- Em hãy tạo một sản phẩm nội thất mà em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A3. Chất liệu tự chọn.

B. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Học sinh làm bài trên lớp

Ban Giám Hiệu	TTCM	Nhóm trưởng
Ngô Thị Bích Liên	Nguyễn.T. Quỳnh Diệp	Vũ Hồng Tâm

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
Năm học: 2025-2026

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ HKII
MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 19 đến tuần 24 Gồm:

- Phòng chống bạo lực gia đình
- Lập kế hoạch chi tiêu

2. Câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Thế nào là bạo lực gia đình? Nêu các hình thức của bạo lực gia đình?

Câu 2: Trình bày tác hại của bạo lực gia đình? Để phòng chống bạo lực gia đình, nhà nước ta đã có quy định như thế nào? Trình bày cách ứng phó với bạo lực gia đình?

Câu 3: Thế nào là kế hoạch chi tiêu? Vì sao chúng ta cần phải lập kế hoạch chi tiêu? Trình bày cách lập kế hoạch chi tiêu? Bản thân em đã thực hiện kế hoạch chi tiêu của mình như thế nào?

II. Phần 2 Một số dạng bài tập minh họa:

1. Bài tập trắc nghiệm:

Câu 1. Đặt kì vọng quá lớn vào con trai, bố mẹ bạn A bắt con học quá nhiều, không có thời gian nghỉ ngơi, khiến bạn bị trầm cảm. Theo em, hành vi của bố mẹ bạn A thuộc hình thức bạo lực gia đình nào?

A. Tinh thần. B. Thể chất. C. Tình dục. D. Tài chính.

Câu 2. "Một bản danh sách các khoản tiền được phân chia để sử dụng cho những mục đích cụ thể trong một khoảng thời gian nhất định" - đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

A. Quản lí tiền hiệu quả. B. Kế hoạch tài chính.
C. Mục tiêu tài chính. D. Kế hoạch chi tiêu.

Câu 3. Việc lập kế hoạch chi tiêu cá nhân bao gồm bao nhiêu bước?

A. 2 bước. B. 3 bước. C. 4 bước. D. 5 bước.

Câu 4. Sau khi xảy ra bạo lực gia đình, chúng ta **không nên** thực hiện hành vi nào?

A. Liên hệ các cơ sở y tế để điều trị. B. Giấu giếm, bao che cho đối phương.
C. Nhờ sự trợ giúp từ cơ sở tư vấn. D. Hàn gắn quan hệ giữa các thành viên.

Câu 5. Nội dung nào **không** phản ánh đúng ý nghĩa của việc lập kế hoạch chi tiêu?

A. Có thể tăng khoản tiết kiệm. B. Chi tiêu những khoản không cần thiết.
C. Cân đối thu và chi một cách hợp lí. D. Chủ động về tài chính trong tương lai.

Câu 6. Chủ thể nào trong tình huống sau đây chưa biết cách chi tiêu hợp lí?

Hễ có tiền là B tiêu hết luôn. Thấy B nhiều lần mua đồ chơi, có nhiều thứ chưa dùng đến, bạn C khuyên B không nên lãng phí như vậy, nhưng B không nghe.

A. Bạn B. B. Bạn C. C. Bạn C. D. Cả bạn C và B.

2. *Bài tập*

Câu 1: *Tình huống:* Bạn M thường xuyên bị mẹ la mắng, đánh đập mỗi khi bạn ấy không đạt kết quả cao trong học tập. Điều này khiến bạn M cảm thấy rất áp lực và mệt mỏi, thậm chí nhiều lần còn muốn nghỉ học. Bạn M đã tâm sự chuyện này với bạn T.

a/ Hành vi của mẹ bạn M là biểu hiện của hình thức bạo lực gia đình nào? Hành vi đó có thể bị pháp luật xử lí như thế nào?

b/ Nếu là bạn T, em sẽ làm gì để giúp bạn M?

Câu 2: Em hãy bày tỏ thái độ trước quan niệm: "Chuyện nhà, đóng cửa bảo nhau" khi xảy ra các hành vi bạo lực gia đình.

Câu 3: *Cho tình huống:* Vì bà nội bị ốm nên bố mẹ bạn N phải về quê chăm sóc bà. Mẹ đưa bạn N và em trai 500 000 đồng để chi tiêu cho việc ăn uống trong một tuần. Ba ngày đầu, bạn N không nấu cơm mà dẫn em trai ra ngoài ăn. Bạn N bắt đầu cảm thấy lo lắng với số tiền còn lại 200.000đ, hai anh em sẽ chi tiêu như thế nào nếu bố mẹ chưa về.

a/ Nhận xét về thói quen chi tiêu của bạn N?

b/ Nếu em là bạn N, em sẽ lập kế hoạch chi tiêu cho những ngày tiếp theo như thế nào?

Câu 4: *Cho tình huống:* Bạn K rất thích những mô hình lắp ráp 3D. Hằng tháng, bạn đều dành tất cả số tiền tiêu vặt mẹ cho để mua mô hình. Sáng chủ nhật, trong lúc dạo phố cùng với bạn N, bạn K thấy một bộ mô hình mới, nhưng K đã hết sạch tiền tiêu vặt. K bèn quay sang nói với N: *"Cậu cho mình vay tiền mua bộ Lego mới này nhé, tháng sau mình sẽ gửi trả cậu tiền"*.

a/ Nhận xét về thói quen chi tiêu của bạn K?

b/ Nếu là N, em nên khuyên bạn như thế nào?

BGH	TTCM	Nhóm trưởng
Ngô Thị Bích Liên	*Lưu Hoàng Trang*	*Phùng Thị Vui*

U.B.N.D PHƯỜNG BỒ ĐỀ T.P HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGỌC LÂM

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
Năm học 2025-2026

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA
GIỮA HỌC KỲ II
MÔN:LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ - KHỐI 8
(Phân môn Lịch sử)

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập:

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24.

- Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX
- Trung Quốc và Nhật Bản cuối TK XIX - đầu TK XX

2. Một số câu hỏi trọng tâm.

Câu 1. Trình bày thành tựu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các TK XVIII- XIX.

Câu 2. Trình bày về Cách mạng tân Hợi của Trung Quốc và cuộc Duy Tân Minh Trị ở Nhật Bản TK XIX- XX?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa.

1. Bài tập trắc nghiệm khách quan

Câu 1. Thiết bị lưu trữ âm thanh đầu tiên, dưới dạng ống do ai sáng chế?

A. Ê-đi-xơn.
B. Ê-min Bơ-lin-nờ.
C. A.G.Beo.
D. Mác Kây.

Câu 2. Các thành tựu khoa học, kĩ thuật thế kỉ XVIII – XIX có tác động tiêu cực như thế nào?

A. Khói bụi của công nghiệp tác động trực tiếp đến môi trường sống của con người.
B. Nhiều người buộc phải di cư qua châu Âu, châu Á.
C. Người nghèo trong xã hội giảm dần, tỉ lệ lao động chân tay giảm ở các đô thị.
D. Lao động chân tay chiếm tỉ lệ cao hơn ở những vùng nông thôn.

Câu 3. Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học là phát minh của ai?

A. Đ. I. Men-đê-lê-ép.
B. Sác-lơ Đác-uyn.
C. G. Men-đen.
D. Ma-ri Quy-ri.

Câu 4. Tác phẩm nào được coi là một tài liệu lịch sử, phản ánh hiện thực lao động của phụ nữ vào thế kỉ XIX, tác động sâu sắc đến xã hội đương thời?

A. Người nữ thợ giặt trong thời đại công nghiệp.
B. Ấn tượng mặt trời mọc.
C. Sắt và than đá.
D. Bức tranh Mùa thu vàng.

Câu 5. Lấy cớ triều đình nhà Thanh ngăn cấm buôn bán thuốc phiện, Anh đã làm gì?

A. Gây chiến với Trung Quốc.
B. Thương thuyết với nhà Thanh.
C. Ngang nhiên buôn bán thuốc phiện.
D. Cho tàu chở thuốc phiện về nước.

Câu 6. Ai đề xướng tư tưởng Tam dân?
A. Tôn Trung Sơn.
B. Viên Thế Khải.
C. Mao Trạch Đông.
D. Đặng Tiểu Bình.
Câu 7. Nội dung nào ***không đúng*** về kết quả của Cách mạng Tân Hợi?
A. Trung Quốc thoát khỏi lệ thuộc các nước phương Tây.
B. Chấm dứt chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại hơn 2000 năm ở Trung Quốc.
C. Mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
D. Có ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở một số nước châu Á.
Câu 8. Tại sao vào thế kỉ XIX, Trung Quốc trở thành đối tượng xâm lược của các nước đế quốc?
A. Vì có tiềm năng về nguyên liệu thô và thị trường tiêu thụ rộng lớn.
B. Vì dân số đông nhất thế giới.
C. Vì có nguồn lao động dồi dào.
D. Vì là cửa ngõ giao thương của phương Tây và châu Á.
Câu 9. Nội dung nào của tư tưởng Tam dân vẫn còn giá trị đến xã hội hiện nay?
A. Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc.
B. Xây dựng Trung Hoa Dân quốc phát triển hùng mạnh.
C. Đưa Trung Quốc theo con đường chủ nghĩa tư bản.
D. Trung Quốc Đồng minh hội lãnh đạo nhân dân.
Câu 10. Đâu là nội dung được tăng cường trong chương trình giáo dục của cuộc Duy tân Minh Trị?
A. Khoa học – kĩ thuật.
B. Quan điểm về nho giáo.
C. Giáo lý Thiên chúa giáo.
D. Pháp luật.
Câu 11. Sau khi tiến hành duy tân đất nước và thành công, Nhật Bản trở thành nước
A. tư bản công nghiệp.
B. phong kiến nửa thuộc địa.
C. thuộc địa nửa phong kiến.
D. quân chủ chuyên chế.
Câu 12. Đâu là một trong những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX, đầu XX?
A. Đẩy mạnh chính sách xâm lược và bành trướng.
B. Đưa người sang học hỏi phương Tây.
C. Công nghiệp hóa đất nước.
D. Xóa bỏ chế độ nông nô.
Câu 13. Nội dung nào ***không đúng*** khi nói về quân sự của cuộc Duy tân Minh Trị?
A. Tổ chức và huấn luyện quân đội theo kiểu phương Đông.
B. Tổ chức và huấn luyện quân đội theo kiểu phương Tây.
C. Thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự.
D. Đóng tàu chiến, sản xuất vũ khí.
Câu 14. Trong cuộc Duy tân Minh Trị, cải cách nào có ý nghĩa quan trọng nhất để Nhật Bản trở thành đế quốc hùng mạnh vào đầu thế kỉ XX?

A. Cải cách trên lĩnh vực giáo dục.
B. Cải cách trên lĩnh vực chính trị.
C. Cải cách trên lĩnh vực kinh tế.
D. Cải cách trên lĩnh vực quân sự.

Câu 15. Sau khi tìm hiểu về lịch sử Nhật Bản giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX, đâu là điều chúng ta cần phải học hỏi để phát triển đất nước hiện nay?

A. Đầu tư phát triển giáo dục con người để nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.
B. Đẩy mạnh chính sách xâm lược và bành trướng, gây chiến tranh với các nước trong khu vực và thế giới.
C. Tăng cường bóc lột sức lao động của mọi tầng lớp nhân dân.
D. Xây dựng các công ty độc quyền để chi phối đời sống kinh tế, chính trị.

Bài tập 2. Bài tập đúng /sai: ***Trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai***

Câu 1: Cho bảng thông tin sau:

10/10/1911	• Cách mạng bùng nổ và thắng lợi ở Vũ Xương
10/12/1911	• Cách mạng thắng lợi ở Quảng Đông, Quảng Tây, Tứ Xuyên, miền Bắc Trung Quốc
1/1/1912	• Chính phủ lâm thời được thành lập ở Nam Kinh, tuyên bố thành lập Trung Hoa Dân quốc. • Tôn Trung Sơn được bầu làm Tổng thống
2/1912	• Viên Thế Khải lên thay Tôn Trung Sơn làm Tổng thống. • Cách mạng kết thúc.

Khi buổi thảo luận về Cách mạng Tân Hợi, các bạn học sinh đưa ra một số ý kiến như sau:

a) Cách mạng Tân Hợi bùng nổ vào ngày 10/10/1911 tại Vũ Xương và nhanh chóng giành thắng lợi.
b) Ngày 1/1/1912, chính phủ lâm thời Trung Hoa Dân Quốc được thành lập tại Bắc Kinh, Tôn Trung Sơn được bầu làm Tổng thống.
c) Sau khi khởi nghĩa Vũ Xương thắng lợi, cách mạng tiếp tục lan rộng ra các khu vực Quảng Đông, Quảng Tây, Tứ Xuyên và miền Bắc Trung Quốc vào tháng 12/1911.
d) Tháng 2/1912, Tôn Trung Sơn nhường chức Tổng thống cho Viên Thế Khải, đánh dấu sự kết thúc hoàn toàn của chế độ quân chủ ở Trung Quốc.

Câu 2: Cho đoạn thông tin sau:

"Cách mạng Tân Hợi đã lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, thiết lập nền cộng hoà, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Trung Quốc. Cuộc cách mạng này còn ảnh hưởng lớn đến phong trào giải phóng dân tộc ở một số nước châu Á, trong đó có Việt Nam."

a) Sau Cách mạng Tân Hợi, Trung Quốc ngay lập tức trở thành một quốc gia dân chủ và ổn định về chính trị.

b) Cách mạng Tân Hợi đã lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế ở Trung Quốc và thiết lập nền cộng hoà đầu tiên trong lịch sử nước này.
c) Sau Cách mạng Tân Hợi, Trung Quốc nhanh chóng trở thành một quốc gia thuộc địa của các nước phương Tây.
d) Cách mạng Tân Hợi tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở Trung Quốc.

BGH duyệt	TTCM	NTCM
Ngô Thi Bích Liên	*Lưu Hoàng Trang*	*Nguyễn Thị Thảo*

U.B.N.D PHƯỜNG BỒ ĐỀ TP. HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGỌC LÂM

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
Năm học 2025 - 2026

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ - KHỐI 8
Phân môn Địa lí

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24.

2. Một số câu hỏi trọng tâm.

Câu 1. Phân tích đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng của đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp.

Câu 2. Chứng minh sự đa dạng về hệ sinh thái của sinh vật Việt Nam?

II. MỘT SỐ BÀI TẬP MINH HỌA:

1. Bài tập trắc nghiệm khách quan

Câu 1. Đối với thủy văn, biến đổi khí hậu tác động nhiều nhất đến

A. lưu lượng nước và chế độ nước sông. **B.** chế độ nước sông và lưu vực sông.

C. lưu vực sông và hướng chảy của sông. **D.** độ dốc lòng sông và lưu lượng nước.

Câu 2. Giải pháp giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu là

A. khai thác hợp lí và bảo vệ tự nhiên. **B.** bảo vệ và chống nắng cho vật nuôi.

C. tăng cường trồng và bảo vệ rừng. **D.** xây dựng kè biển, kênh thoát nước.

Câu 3. Nhận định nào sau đây *không* đúng về tác động của biến đổi khí hậu đối với thuỷ văn nước ta?

A. Mùa cạn thiếu nước cho sinh hoạt. **B.** Lưu lượng nước sông biến động.

C. Miền núi ngập lụt trên diện rộng. **D.** Mùa lũ gia tăng số ngày mưa lớn.

Câu 4. Trong nông nghiệp, biện pháp nào sau đây phù hợp nhất để thích ứng với biến đổi khí hậu?

A. Tu bổ cơ sở hạ tầng giao thông. **B.** Tắt các thiết bị khi không sử dụng.

C. Nâng cấp hệ thống thuỷ lợi. **D.** Sử dụng tiết kiệm tài nguyên nước.

Câu 5. Đất phèn, đất mặn chiếm diện tích lớn tập trung chủ yếu ở vùng nào sau đây của nước ta?

A. Đồng bằng sông Hồng. **B.** Duyên hải miền Trung

C. Đồng bằng Thanh Hóa. **D.** Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 6. Biểu hiện của thoái hoá đất ở vùng đồng bằng, ven biển nước ta là

A. hoang mạc hoá. **B.** feralit hoá. **C.** phèn hoá. **D.** glây hoá.

Câu 7. Để giảm thiểu tình trạng thoái hoá đất, hành động nào sau đây là quan trọng nhất?

A. Trồng và bảo vệ rừng. **B.** Xây dựng các công trình thuỷ lợi.

C. Giảm thiểu sử dụng thuốc trừ sâu. **D.** Củng cố hệ thống đê ven biển.

Câu 8. Đặc điểm nào sau đây không phải của lớp phủ thổ nhưỡng nước ta?

A. Lớp phủ thổ nhưỡng mỏng. **B.** Có nhiều nhóm đất khác nhau.

C. Đất feralit là loại đất điển hình. **D.** Quá trình xói mòn, rửa trôi diễn ra mạnh.

Câu 9. Lớp phủ thổ nhưỡng có tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa do nhân tố chủ yếu nào sau đây quy định?

A. Đá mẹ. **B.** Khí hậu. **C.** Sinh vật. **D.** Địa hình.

Câu 10. Tính chất nóng ẩm của khí hậu nước ta đã thúc đẩy quá trình nào sau đây ảnh hưởng đến đá mẹ để hình thành lớp phủ thổ nhưỡng?

A. Phong hoá. **B.** Bồi tụ. **C.** Vận chuyển. **D.** Bóc mòn.

Câu 11. Sự phong phú, đa dạng của sinh vật Việt Nam **không** được thể hiện ở yếu tố nào sau đây?

A. Đa dạng về thành phần loài. **B.** Đa dạng về nguồn gen.

C. Chỉ có hệ sinh thái nhân tạo. **D.** Đa dạng về kiểu hệ sinh thái.

Câu 12. Hệ sinh thái nào ở Việt Nam có sự đa dạng sinh học rất cao, bao gồm nhiều loài thủy sinh quý hiếm?

A. Rừng nhiệt đới **B.** Rừng ngập mặn **C.** Đầm phá **D.** Biển

Câu 13. Sự suy giảm sinh vật ở nước ta **không** có biểu hiện nào sau đây?

A. Suy giảm về số lượng loài. **B.** Suy giảm thể trạng các loài.

C. Suy giảm tài nguyên rừng. **D.** Suy giảm cá thể ở các loài.

Câu 14. Dựa vào bảng số liệu sau:

DIỆN TÍCH RỪNG VÀ ĐỘ CHE PHỦ RỪNG Ở NƯỚC TA

GIAI ĐOẠN 1943-2021

Năm	Tổng diện tích rừng (triệu ha)	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Độ che phủ rừng (%)
1943	14,3	14,3	0	43,0
2010	13,4	10,3	3,1	39,5
2015	14,1	10,2	3,9	40,8
2021	14,7	10,1	4,6	42,0

Phát biểu nào sau đây đúng với sự biến động diện tích rừng ở nước ta, giai đoạn 1943-2021?

A. Diện tích rừng qua các năm trên đều tăng. **B.** Diện tích rừng trồng liên tục tăng.

C. Tổng diện tích rừng liên tục giảm. **D.** Diện tích rừng tự nhiên tăng nhanh nhất

2. Bài tập đúng /sai: ***Trong mỗi ý A, B, C, D ở mỗi câu, học sinh chọn và ghi đáp án đúng hoặc sai.***

Câu 1. Đọc đoạn thông tin sau đây:

"Đất là tài nguyên quốc gia vô cùng quan trọng, là tư liệu sản xuất chủ yếu của nông nghiệp và lâm nghiệp. Tuy nhiên, việc sử dụng đất hiện nay chưa hợp lí làm cho tài nguyên đất đang bị suy giảm. Có nhiều nguyên nhân dẫn tới sự suy giảm tài nguyên đất, trong đó có cả nhân tố tự nhiên và nhân tố con người.

a) Hoang mạc hoá, mặn hoá, phèn hoá, suy giảm độ phì, ô nhiễm đất,… là biểu hiện của suy giảm tài nguyên đất.

b) Tình trạng nước biển dâng, cát bay, sử dụng phân bón, chất thải công nghiệp,… là các nguyên nhân tự nhiên làm cho đất bị suy thoái.

c) Các chất thải công nghiệp, giao thông, sinh hoạt và sử dụng phân hoá học,… gây ô nhiễm đất, giảm độ phì trong đất.

d) Sự suy giảm tài nguyên rừng, biến đổi khí hậu, … dẫn tới tình trạng xói mòn, sạt lở, xâm nhập mặn.

Câu 2. Đọc đoạn thông tin sau đây:

Sinh vật nước ta có giá trị đa dạng sinh học cao nhưng hiện trạng tình trạng bảo tồn về đa dạng sinh học cũng là một vấn đề cấp bách của quốc gia. Trong giai đoạn chiến tranh (1943 – 1973), ít nhất 2,2 triệu héc-ta rừng đã bị ảnh hưởng. Sự suy giảm nguồn tài nguyên rừng tiếp tục diễn ra sau khi chiến tranh kết thúc do nhu cầu phát triển kinh tế. Bên cạnh đó, sử dụng động vật hoang dã để phục vụ nhu cầu sống của cộng đồng dân cư sống dựa vào rừng đã đẩy nhiều loài động vật đứng trước nguy cơ tuyệt chủng, đơn cử như đối với các loài linh trưởng. Bên cạnh đó là nhiều nguyên nhân khác như: chuyển đổi đất khi chưa có đủ luận cứ khoa học, phát triển cơ sở hạ tầng, loài ngoại lai xâm hại, khai thác quá mức nguồn tài nguyên, ô nhiễm môi trường, và áp lực từ việc tăng dân số.

(Nguồn: https://moitruong.net.vn/da-dang-sinh-hoc-o-viet-nam-thuc-trang-va-cac-giai-phap-58613.html)

a) Giai đoạn 1943-1973, chiến tranh là một trong những nguyên nhân làm suy giảm diện tích rừng ở nước ta.

b) Diện tích rừng suy giảm không ảnh hưởng đến sự đa dạng sinh học.

c) Nguyên nhân suy giảm sự đa dạng sinh học bao gồm cả các yếu tố tự nhiên và kinh tế xã hội.

d) Thực hiện các giải pháp giảm nhẹ biến đổi khí hậu góp phần bảo vệ sự đa dạng sinh học.

BGH	TTCM	NTCM
Ngô Thị Bích Liên	*Lưu Hoàng Trang*	*Nguyễn Thị Thảo*

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025-2026

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KỲ II
MÔN: NGỮ VĂN 8

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 19 đến hết tuần 24

a.Văn bản: Truyện, thơ tự do

b.Tiếng Việt: Trợ từ, thán từ, các biện pháp tu từ, nghĩa của từ

c. Viết:

- Viết đoạnvbvăn phân tích một tác phẩm truyện
- Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do
- Viết bài văn nghị luận xã hội nêu suy nghĩ của em về một vấn đề đáng quan tâm.

2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Thế nào là cốt truyện đơn tuyến, cốt truyện đa tuyến?

Câu 2: Nêu đặc điểm của thơ tự do

Câu 3: Thế nào là trợ từ, thán từ? Cho ví dụ

Câu 4: Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong các câu sau:

a. *Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*
Thấy một mặt trờ trong lăng rất đỏ
(Trích: Viếng lăng Bác- Viễn Phương*)*

b. *Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước*
Chỉ cần trong xe có một trái tim
(Trích: Bài thơ về tiểu đội xe không kính- Phạm Tiến Duật*)*

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

1.Dạng 1: Đọc- hiểu

Bài 1:

Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:

ĐẤT NƯỚC[1]

(*Trích*[2])

Mùa thu nay khác rồi
Tôi đứng vui nghe giữa núi đồi
Gió thổi rừng tre phấp phới
Trời thu thay áo mới
Trong biếc nói cười thiết tha!
Trời xanh đây là của chúng ta
Núi rừng đây là của chúng ta
Những cánh đồng thơm ngát
Những ngả đường bát ngát
Những dòng sông đỏ nặng phù sa

Nước chúng ta
Nước những người chưa bao giờ khuất
Đêm đêm rì rầm trong tiếng đất
Những buổi ngày xưa vọng nói về!

(Trích "Đất nước" - Nguyễn Đình Thi, *Thơ Việt Nam 1945-1960 - NXB Văn học*, 1960)

Chú thích:

(1)- Bài thơ "Đất nước" được sáng tác trong khoảng thời gian từ 1948 đến 1955, giai đoạn đỉnh cao của cuộc kháng chiến chống Pháp. Đây là thời kỳ đất nước ta trải qua những khó khăn, gian khổ nhưng cũng đầy hào hùng.

(2)- Đoạn thơ này nằm ở phần đầu của bài thơ "Đất nước", sau đoạn hồi tưởng về mùa thu Hà Nội. Nó đánh dấu bước chuyển từ cảm xúc hoài niệm sang cảm xúc tự hào về mùa thu mới của dân tộc.

Câu 1 (0.5 điểm). Xác định thể thơ của văn bản trên.

Câu 2 (1.0 điểm). Trong niềm vui chứng kiến sự đổi thay lịch sử của đất nước, nhà thơ đã gợi ra những hình ảnh nào về đất nước của mình? Những hình ảnh đó có ý nghĩa gì trong việc thể hiện nội dung chủ đề của văn bản?

Câu 3 (0.5 điểm). Trong đoạn trích, nhân vật trữ tình xưng "*tôi*", sau đó lại chuyển sang "*chúng ta*". Theo em, việc thay đổi hai đại từ này có ý nghĩa gì?

Câu 4 (1.0 điểm). Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ trong những dòng thơ sau:

Trời xanh đây là của chúng ta
Núi rừng đây là của chúng ta

Câu 5 (1.0 điểm). Đoạn trích khép lại bằng những cảm xúc của tác giả về quá khứ, về những người đã hy sinh để bảo vệ đất nước: *"Những buổi ngày xưa vọng nói về!"*. Điều đó gợi cho em có những suy nghĩ gì về trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc viết tiếp những trang sử hào hùng của dân tộc?

Bài 2:

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Mùa hè năm đó là mùa hè quê ngoại.

Cuối năm lớp chín, tôi học bù đầu, người xanh như tàu lá. Ngày nào mẹ tôi cũng mua bí đỏ về nấu canh cho tôi ăn. Mẹ bảo bí đỏ bổ óc, ăn vào học bài sẽ mau thuộc. Trước nay, tôi vốn thích món này. Bí đỏ nấu với đậu phộng thêm vài cọng rau om, ngon hết biết. Nhưng ngày nào cũng phải buộc ăn món đó, tôi đâm ngán. Hơn nữa, dù dạ dày tôi bấy giờ tuyền một màu đỏ, trí nhớ tôi vẫn chẳng khá lên chút nào. Tôi học trước quên sau, học sau quên trước. Vì vậy tôi phải học gấp đôi những đứa khác.

Tối, tôi thức khuya lơ khuya lắc. Sáng, tôi dậy từ lúc trời còn tờ mờ. Mắt tôi lúc nào cũng đỏ kè. Ba tôi bảo :

- *Nhất định đầu thằng Chương bị hở một chỗ nào đó. Chữ nghĩa đổ vô bao nhiêu rớt ra bấy nhiêu. Thế nào sang năm cũng phải hàn lại.*

Mẹ tôi khác ba tôi. Mẹ không phải là đàn ông. Mẹ không nỡ bông phèng trước thân hình còm nhom của tôi. Mẹ xích lại gần tôi, đưa tay nắn nắn khớp xương đang lồi ra trên vai tôi, bùi ngùi nói :

- Mày học hành cách sao mà càng ngày mày càng giống con mắm vậy Chương ơi !

Giọng mẹ tôi như một lời than. Tôi mỉm cười trấn an mẹ:

- *Mẹ đừng lo! Qua kỳ thi này, con lại mập lên cho mẹ coi!*

Không hiểu mẹ có tin lời tôi không mà tôi thấy mắt mẹ rưng rưng. Thấy mẹ buồn, tôi cũng buồn lây. Nhưng tôi chẳng biết cách nào an ủi mẹ. Tôi đành phải nín thở nuốt trọn một tô canh bí đỏ cho mẹ vui lòng.

Dù sao, công của tôi không phải là công cốc. Những ngày thức khuya dậy sớm đã không phản bội lại tôi. Kỳ thi cuối năm, tôi xếp hạng khá cao.

Ba tôi hào hứng thông báo:

- *Sang năm ba sẽ mua cho con một chiếc xe đạp.*

Mẹ tôi chẳng hứa hẹn gì. Mẹ chỉ "thưởng" tôi một cái cốc trên trán:

- *Cha mày! Từ nay lo mà ăn ngủ cho lại sức nghe chưa!*

Ba tôi vui. Mẹ tôi vui. Nhưng tôi mới là người vui nhất. Tôi đàng hoàng chia tay với những tô canh bí đỏ mà không sợ mẹ tôi thở dài. Dù sao thì cũng cảm ơn mày, cơn ác mộng của tao, nhưng bây giờ xin tạm biệt nhé! Tôi cúi đầu nói thầm với trái bí cuối cùng đang nằm lăn lóc trong góc bếp trước khi cung tay cốc cho nó một phát.

(Trích *Hạ đỏ*, Nguyễn Nhật Ánh, Nxb Trẻ, 2019)

Câu 1 (0,5 đ): Đoạn trích trên được kể theo ngôi thứ mấy? Ai là người kể chuyện?

Câu 2 (0,5 điểm) Theo em, việc nhân vật tôi *học trước quên sau, học sau quên trước* nên đã *học gấp đôi những đứa khác* thể hiện phẩm chất gì của nhân vật tôi?

Câu 3(1,0 điểm) Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu "*Cuối năm lớp chín, tôi học bù đầu, người xanh như tàu lá*".

Câu 4 (1,0 điểm). Chi tiết "*Thấy mẹ buồn, tôi cũng buồn lây. Nhưng tôi chẳng biết cách nào an ủi mẹ. Tôi đành phải nín thở nuốt trọn một tô canh bí đỏ cho mẹ vui lòng*" gợi cho em những suy nghĩ gì về tình cảm của nhân vật *tôi* đối với người mẹ của mình?

Câu 5 (1,0 điểm) Emrút ra được 01 thông điệp tích cực sau khi đọc văn bản. Vì sao em lại chọn thông điệp đó?

Bài 3

Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu:

Tôi là người khuyết tật. Từ ngày còn bé xíu, người ta đã chép miệng bảo tôi là con bé bất hạnh, đáng thương và tội nghiệp. Chính vì thế, trong tôi đã dần bắt đầu hình thành tính cách bi quan trước những khó khăn dù lớn hay nhỏ. Gặp bất cứ điều gì, tôi cũng đều thấy nó rắc rối và quá sức đối với một người không khỏe mạnh như mình.

*Những lúc như vậy, bố thường kể cho tôi nghe mẩu chuyện "**Chai nước giữa sa mạc**": Có hai chàng trai phải đi qua một sa mạc rộng lớn, trong tay mỗi người chỉ có một ít thức ăn và một chai nước. Đi đến giữa sa mạc, cả hai đều bắt đầu đói khát, và dĩ nhiên, chai nước của ai cũng chỉ còn có một ngụm nhỏ. Một người mệt mỏi nghĩ thầm: "Ôi chỉ còn có chừng này thôi à? Mình sẽ chết ngay thôi!". Anh ta uống cạn chai nước và chỉ vài dặm sau, anh ta gục xuống. Còn người kia thì lại tự an ủi mình: "May quá, vẫn còn chừng ấy nước. Hi vọng mình sẽ sớm tìm thấy một hồ nước nhỏ và nhanh chóng vượt qua sa mạc này!". Anh ta tiết kiệm từng giọt nước, động viên bản thân cho đến khi gặp được một bộ lạc, xin họ thêm vài chai nước nữa, rồi kết thúc hành trình của mình thành công.*

Tôi thắc mắc hỏi bố kể chuyện này cho tôi nhằm ngụ ý gì, ông chỉ mỉm cười: "Trong từng trường hợp cụ thể, con sẽ có được những bài học riêng cho mình".

Năm ấy, tôi vào lớp một mà chưa hề đi học trường mẫu giáo. Bạn bè, thầy cô, trường lớp hoàn toàn xa lạ đối với tôi. "Ê tụi bây, nhìn kìa, nhỏ kia bị què chân!". Rồi những tiếng xì xào bàn tán, hỏi nhau bắt đầu ran lên: "Xe này tên gì vậy?", "Sao phải ngồi xe này?"... Nhiều đứa tò mò lấy tay sờ từng bộ phận chiếc xe lăn của tôi. Tôi ngồi yên trên xe, sợ sệt không nói được một lời nào. Và cô giáo đã đến giải vây kịp thời, ngay khi mắt tôi bắt đầu hoe đỏ...

*Về nhà, tôi đòi bố phải cõng tôi vào lớp, chứ nhất định không ngồi xe lăn nữa. Khi bố hỏi lý do, tôi òa khóc nức nở: "Các bạn nhìn con như người ngoài hành tinh. Con thật là dị thường!". Bố cười hiền, nhẹ nhàng vuốt tóc tôi: "Con gái nhớ câu chuyện "**Chai nước giữa samạc**" không? Một người chết vì anh ta luôn nghĩ mình sẽ chết. Nếu con cứ nghĩ mình là người dị thường, khác lạ so với các bạn thì sẽ chẳng bao giờ con thấy được mình cũng là con người, cũng đi học, cũng sẽ biết đọc, biết viết. Đừng để những suy nghĩ tiêu cực nằm trong đầu mình, con sẽ thấy mình không hề bất hạnh! Hơn nữa, xe lăn là bạn thân của con mà, con nỡ để bạn ở nhà sao?". Tôi hiểu ra, gật đầu với bố. Những ngày sau đó, tôi vẫn cùng xe lăn đến lớp. Tôi rụt rè chia sẻ với các bạn về tình trạng khuyết tật của đôi chân mình, về cấu tạo và công dụng của chiếc xe lăn. Trái với nỗi lo của tôi, nghe tôi kể, các bạn ai cũng thương, giúp đỡ tôi rất nhiều, và thường đẩy xe lăn đưa tôi ra ngồi dưới gốc bàng xanh trong mỗi giờ ra chơi...*

*Năm tôi học lớp 7, được lựa chọn để phẫu thuật chân trong một chương trình nhân đạo, nhưng tôi lại nằng nặc không muốn đi vì sợ phải xa bạn bè, thầy cô đã thân quen. Bố lại ân cần: "Anh chàng kia trong câu chuyện **Chai nước giữa sa mạc** sống được vì anh ta tin mình sẽ ổn, mọi điều rồi sẽ tốt đẹp. Con hãy suy nghĩ ca phẫu thuật lần này sẽ giúp con có thể đi được. Một năm nằm viện rồi con sẽ đi học lại và làm quen được thêm nhiều bạn bè mới". Một lần nữa, tôi lại thấm thía những lời bố nói, và lần quyết định đó đã giúp tôi tìm lại những bước đi trên chính đôi chân mình...*

*Câu chuyện **Chai nước giữa sa mạc**, tôi được nghe bố kể từ hồi tôi còn bé xíu... và tôi vẫn áp dụng bài học ý nghĩa đó mỗi ngày.*

(***Chai nước giữa sa mạc***, Thanh Hoa, ĐHSP TP.HCM
Đăng trên báo ***Áo Trắng*** số 13, ra ngày 01/08/2013)

Câu1 ***(0,5điểm).***Xác định ngôi kể và tác dụng của ngôi kể đó trong văn bản trên?

Câu2 ***(0,5điểm).***Truyện có cốt truyện đa tuyến hay đơn tuyến? Vì sao?

Câu3 ***(1,0điểm).*** Em hiểu như thế nào về những câu văn sau: *Câu chuyện **Chai nước giữa sa mạc**, tôi được nghe bố kể từ hồi tôi còn bé xíu... và tôi vẫn áp dụng bài học ý nghĩa đó mỗi ngày.*

Câu4 ***(1,0điểm).*** Xác định và nêu hiệu quả nghệ thuật của phép tu từ liệt kê trong câu văn: *Trái với nỗi lo của tôi, nghe tôi kể, các bạn ai cũng thương, giúp đỡ tôi rất nhiều, và thường đẩy xe lăn đưa tôi ra ngồi dưới gốc bàng xanh trong mỗi giờ ra chơi...*

Câu5 ***(1,0 điểm).***Những bài học cuộc sống em rút ra qua đoạn trích đã cho.

2. Dạng 2: Viết

Một số bài tập dạng viết:

Bài tập 1: Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của em về hình ảnh đất nước qua mười dòng thơ đầu của đoạn trích được trích dẫn trong bài tập 1 dạng 1.

Bài tập 2: Em hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ phân tích đoạn trích truyện ngắn ở bài tập 2 dạng 1

Bài tập 3:

Đề 1: Em hãy phân tích một tác phẩm truyện hiện đại mà em yêu thích.

Đề 2:

Quả muốn ngọt phải tháng ngày tích nhựa
Hoa sẽ thơm khi trải qua nắng lửa
Mùa bội thu trải một nắng hai sương.

(Trích: *Không có gì tự đến đâu con* - Nguyễn Đăng Tấn)

Từ nội dung đoạn thơ trên kết hợp với những hiểu biết xã hội, em hãy viết một bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ của em về ý kiến sau: *Điều tốt đẹp sẽ đến với những ai kiên trì và không bỏ cuộc.*

BGH DUYỆT	TỔ TRƯỞNG	NHÓM TRƯỞNG
Ngô Thị Bích Liên	Lưu Hoàng Trang	Nguyễn Thị Bình

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGỌC LÂM

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN - KHỐI 8

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Nêu khái niệm: Acid, Base. Viết được công thức tổng quát và gọi tên của 2 loại hợp chất này.

Câu 2: Viết phương trình hóa học thể hiện tính chất hóa học của Acid, Base. Nêu ứng dụng của 1 số acid thông dụng. Thang pH?

Câu 3: Dấu hiệu nhận biết dung dịch Acid, dung dịch Base. Phân biệt dung dịch Acid và dung dịch Base bằng phương pháp hóa học.

Câu 4: Nêu được cấu tạo và chức năng của hệ hô hấp; nêu được chức năng của mỗi cơ quan và sự phối hợp các cơ quan thể hiện chức năng của cả hệ hô hấp.

Câu 5: Cấu tạo và chức năng của hệ bài tiết nước tiểu. Kể tên 1 số bệnh về hệ bài tiết và cách phòng bệnh.

Câu 6: Nêu khái niệm: môi trường trong cơ thể và vai trò của sự duy trì ổn định môi trường trong cơ thể.

Câu 7: Cấu tạo, chức năng của hệ thần kinh. Quá trình thu nhận ánh sáng và âm thanh.

Câu 8: Trình bày về sự nhiễm điện do cọ xát? Giải thích vì sao một vật có thể nhiễm điện sau khi cọ xát? Tương tác giữa các vật nhiễm điện như thế nào?

Câu 9: Thế nào là dòng điện, nguồn điện? Nêu khái niệm về vật dẫn điện và vật không dẫn điện, cho ví dụ minh họa?

Câu 10: Nêu kí hiệu các bộ phận mạch điện đơn giản? Nêu chiều dòng điện theo quy ước? Nêu công dụng của cầu chì, cầu dao tự động, rơ le và chuông điện?

Câu 11: Trình bày tác dụng nhiệt, phát sáng, hóa học và sinh lí của dòng điện?

Phần 2. Bài tập minh họa

I. Trắc nghiệm

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Dung dịch nào sau đây làm đổi màu quỳ tím thành xanh?

A. Potassium hydroxide. B. Acetic acid. C. Nước. D. Sodium chloride.

Câu 2. Dãy dung dịch/chất lỏng nào sau đây làm đổi màu quỳ tím thành đỏ?

A. HNO_3, H_2O. B. CH_3COOH, HCl.
C. H_2SO_4, H_2O. D. HCl, NaCl.

Câu 3. Muốn phân biệt dung dịch acid và dung dịch base có thể dùng

A. Qùy tím B. Nước cất C. Nước muối sinh lí. D. Nước đường

Câu 4. Một đơn vị chức năng của thận gồm:

A. Cầu thận, nang cầu thận. B. Cầu thận, ống thận, ống góp.
C. Nang cầu thận, cầu thận, ống góp. D. Cầu thận, nang cầu thận, ống thận.

Câu 5. Ở người mắc bệnh Alzheimer **không có** triệu chứng nào sau đây?

A. Mất trí nhớ. B. Lẩm cẩm.
C. Giảm khả năng ngôn ngữ. D. Co giật, mất thăng bằng.

Câu 6. Nồng độ uric acid trong máu cao và kéo dài có thể là nguyên nhân gây bệnh nào dưới đây?

A. Huyết áp cao. B. Đái tháo đường.

C. Gout. D. Thiếu máu.

Câu 7. Ở người, tai ngoài gồm những bộ phận nào?

A. Vành tai và ống tai. B. Màng nhĩ và chuỗi xương tai.

C. Vành tai và ốc tai. D. Chuỗi xương tai và ốc tai.

Câu 8: Tại sao cánh quạt trong các quạt điện thường xuyên quay mà vẫn có rất nhiều bụi dính vào?

A. Vì các hạt bụi nhỏ và rất dính.

B. Vì cánh quạt khi quay sẽ cọ xát với không khí nên bị nhiễm điện.

C. Vì cánh quạt có điện.

D. Vì các hạt bụi bay trong không khí bị nhiễm điện.

Câu 9: Chất cách điện là

A. chất cho dòng điện đi qua.

B. chất không cho dòng điện đi qua.

C. chất tác động giúp dòng các hạt mang điện chuyển động nhanh hơn.

D. chất tác động giúp dòng các hạt mang điện chuyển động chậm hơn.

Câu 10: Trong các trường hợp dưới đây, trường hợp nào biểu hiện tác dụng sinh lý của dòng điện?

A. Chạy qua quạt làm cánh quạt quay. B. Chạy qua bếp điện làm nó nóng lên.

C. Chạy qua bóng đèn làm bóng đèn sáng lên. D. Chạy qua cơ thể gây co giật các cơ.

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý a, b, c, d học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Hòa tan hoàn toàn 4,8 gam Mg trong 200mL dung dịch $H_2SO_{4\ loãng}$ nồng độ a(M).

a. Số mol H_2SO_4 tham gia phản ứng trên là 0,4 mol

b. Dung dịch $H_2SO_{4\ loãng}$ có nồng độ a(M) là 1M

c. Thể tích khí thoát ra sau khi phản ứng kết thúc là 4,958 Lít

d. Khối lượng muối $MgSO_4$ tạo thành sau phản ứng là 12 gam

Câu 2. Môi trường trong cơ thể thường xuyên liên hệ với môi trường bên ngoài thông qua các hệ cơ quan.

a. Môi trường trong của cơ thể bao gồm máu, nước mô và bạch huyết.

b. Cân bằng môi trường trong là việc duy trì sự ổn định của các điều kiện lý hóa như nhiệt độ, huyết áp, pH.

c. Gan tham gia điều hòa môi trường trong bằng cách duy trì nồng độ đường (glucose) ổn định trong máu.

d. Để chẩn đoán chính xác bệnh tiểu đường, bác sĩ chỉ cần dựa vào kết quả của một lần đo đường huyết duy nhất tại bất kỳ thời điểm nào trong ngày.

Câu 3: Dòng điện có rất nhiều tác dụng:

a. Dòng điện chạy qua mọi vật dẫn thông thường đều làm cho vật dẫn đó nóng lên đó là tác dụng nhiệt của dòng điện.

b. Tác dụng hóa học của dòng điện không thể tách bạc ra khỏi dung dịch muối bạc để mạ bạc cho một chiếc đồng hồ đeo tay.

c. Khi có dòng điện chạy qua dây tóc bóng đèn nóng lên đến nhiệt độ cao rồi phát sáng là tác dụng phát sáng của dòng điện.

d. Vì dòng điện có tác dụng sinh lý, có thể làm các cơ co giật nên dòng điện luôn luôn có hại với con người.

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.

Câu 1.

a. Cho các chất: HNO_3, H_2O, H_2SO_4, HCl, H_3PO_4, NaCl, $MgSO_4$, NaOH, $Fe(OH)_3$, $MgCl_2$. Số chất thuộc acid là bao nhiêu?

b. Cho các chất: HNO_3, NaCl, H_3PO_4, NaOH, $MgSO_4$, $Ba(OH)_2$, $Fe(OH)_3$, $Mg(OH)_2$. Số chất thuộc base là bao nhiêu?

c. Trung hòa 200ml NaOH có nồng độ 1M bằng lượng vừa đủ dung dịch H_2SO_4 có nồng độ 2M. Khi H_2SO_4 được trung hoà hoàn toàn thì thể tích dung dịch H_2SO_4 cần dùng là bao nhiêu?

d. Hòa tan 13 gam Zinc vào m gam dung dịch HCl nồng độ 14,6%. Sau phản ứng, zinc tan hoàn toàn thì giá trị của m là bao nhiêu?

Câu 2. Con người có 5 giác quan gồm thị giác, thính giác, xúc giác, vị giác và khứu giác. Các giác quan giúp cơ thể nhận biết kích thích từ bên ngoài hay bên trong cơ thể, đảm bảo cho cơ thể thích nghi với môi trường xung quanh.

a. Cơ quan phân tích thính giác cấu tạo gồm mấy phần?

b. Cho các bộ phận sau: màng nhĩ, vòi tai, vành tai, ống tai, ốc tai, chuỗi xương tai. Có bao nhiêu bộ phận thuộc phần tai giữa?

c. Cho các nguyên nhân về các tật về mắt như sau:

- Bẩm sinh cầu mắt dài.
- Bẩm sinh cầu mắt ngắn.
- Thể thủy tinh bị lão hóa xẹp xuống khó phồng lên.
- Giác mạc bị biến dạng không đều.
- Nhìn gần khi đọc sách hoặc làm việc trong ánh sáng yếu.
- Thể thủy tinh phồng lên.

Có bao nhiêu nguyên nhân gây nên tật cận thị ở mắt?

d. Cho các biện pháp sau: có bao nhiêu biện pháp phòng một số bệnh về thính giác?

- Dùng vật sắc nhọn để ngoáy tai.
- Sử dụng tai nghe với cường độ lớn trong thời gian dài.
- Vệ sinh tai sạch sẽ, tránh để nước vào tai.
- Không điều trị các bệnh lý về tai, mũi, họng.

Có bao nhiêu biện pháp phòng một số bệnh về thính giác?

Câu 3:

a. Mỗi nguồn điện có mấy cực?

b. Dòng điện có bao nhiêu tác dụng?

c. Trong các vật sau đây, có bao nhiêu vật là vật dẫn điện: Cái thìa nhôm, 1 đoạn dây nhựa, cốc thủy tinh, lá thiếc, ruột bút chì, nước cất, 1 đoạn dây đồng.

d. Cho tương tác giữa các vật nhiễm điện sau: Vật A đẩy vật B, vật B hút vật C, vật C đẩy vật D, vật D đẩy vật E, vật E hút vật F. Biết vật D nhiễm điện dương. Hỏi trong các vật trên có bao nhiêu vật nhiễm điện âm.

II. Tự luận

Câu 1. Hãy lập các phương trình hóa học sau:

a. Aluminium + sulfuric acid loãng →

b. Iron + Hydrochloric acid →

c. Copper + sulfuric acid loãng →

d. Sodium + Hydrochloric acid →

e. Copper(II) hydroxide + Hydrochloric acid →

f. Iron(III) hydroxide + sulfuric acid loãng →

g. Calcium hydroxide + sulfuric acid loãng →

h. Aluminium hydroxide + Hydrochloric acid →

Câu 2.

a. Trình bày cấu tạo và chức năng của hệ bài tiết nước tiểu.

b. Nêu nguyên nhân, triệu chứng, biện pháp phòng bệnh sỏi thận, viêm cầu thận, suy thận.

c. Liên hệ thực tế, giải thích:

- Tại sao chúng ta không nên ăn quá mặn hoặc quá nhiều thực phẩm chứa nhiều Oxalat?
- Tại sao khi nhịn tiểu lâu thường có cảm giác đau buốt và về lâu dài có thể dẫn đến sỏi thận?
- Tại sao người bị suy thận nặng phải chạy thận nhân tạo hoặc ghép thận?
- Tại sao việc sử dụng thuốc kháng sinh hoặc thực phẩm chức năng bừa bãi lại gây hại cho thận?

Câu 3: Cho mạch điện gồm: Nguồn điện 2 pin, công tắc đóng, dây nối, 2 đèn.

a. Vẽ sơ đồ mạch điện với các thiết bị trên?
b. Biểu diễn chiều dòng điện trong mạch?

BGH duyệt	TTCM	NTCM
PHÓ HIỆU TRƯỞNG Ngô Thị Bích Liên	Đỗ Minh Phượng	Hoàng Thị Khuyên

U.B.N.D PHƯỜNG BỒ ĐỀ TP HÀ NỘI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGỌC LÂM

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025-2026

NỘI DUNG ÔN TẬP HỌC KÌ II MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 8

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1 .Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 19 đến hết tuần 24

2. Một số nội dung trọng tâm:

- Sử dụng hợp lí các dạng địa hình của thành phố Hà Nội.
- Bảo vệ môi trường thành phố Hà Nội.

II. Phần 2: Một số câu hỏi ôn tập

***Câu 1*:** Trình bày đặc điểm các dạng địa hình chính và giá trị nhiều mặt của các dạng địa hình của thành phố Hà Nội. Hãy đưa ra một số biện pháp sử dụng hợp lí và bảo vệ các dạng địa hình của thành phố Hà Nội.

Câu 2: Trình bày thực trạng môi trường thành phố Hà Nội. Nêu nguyên nhân và đưa ra một số giải pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường ở Hà Nội.

BGH duyệt	NTCM
Ngô Thị Bích Liên	Nguyễn Thị Giang

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II
MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM VÀ HƯỚNG NGHIỆP 8
Năm học : 2025 – 2026

A. TRỌNG TÂM ÔN TẬP

1. Nội dung kiến thức: Các đơn vị kiến thức: Từ tuần 19 đến tuần 24

- Em với gia đình
- Em với cộng đồng

2. Các câu hỏi trọng tâm

Câu 1: Tìm hiểu những khó khăn thách thức của giới trẻ trong xã hội hiện đại. Từ đó, hãy đưa ra giải pháp để giải quyết những khó khăn đó với bản thân em.

Câu 2: Hãy chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

Câu 3: Chia sẻ cách lập và thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện của bản thân.

B. HÌNH THỨC KIỂM TRA: Học sinh thực hiện kiểm tra dưới hình thức bài tập dự án.

BGH duyệt	NTCM
Ngô Thị Bích Liên	Hoàng Hương Giang

Trường THCS ……. **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II**

Năm học 2025 -2026 **Môn: Tiếng Nhật – Khối 8**

Họ và tên : ……. Lớp: ……

I. PHẠM VI ÔN TẬP :

Bài 6,7,8 SGK tiếng Nhật 8

1. **Từ vựng** (SGK từ trang 182 đến trang 186)
2. **Ngữ pháp**

Bài 6:

1. （みち／はし）を　わたります	1. N + を　＋　động từ chuyển động • 「を」biểu thị N là điểm xuất phát của chuyển động. 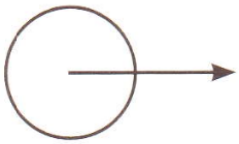 うちを　でます。 • 「を」biểu thị N là điểm đi qua của chuyển động. 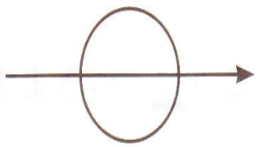 はしを　わたって、行きます。
2. ～に　つきます	2. N + に　＋ động từ chuyển động 「に」biểu thị N là điểm của hành động 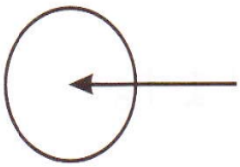 えきの前で　バスに　のります。

Bài 7:

<table>
<tr>
<td>1. V1て、V2

2. ～目</td>
<td>1.
<table>
<tr><td>V1て</td><td>V2 ます
V2 ました
V2 てください</td></tr>
</table>
Cấu trúc trên được sử dụng để hiện hai hành động xảy ra nối tiếp nhau. Trong trường hợp này, hai hành động có chung một chủ thể.
しんごうを　わたって、まっすぐ歩きます。

2.
<table>
<tr><td>Số từ</td><td>Từ để đếm</td><td>目</td></tr>
</table>
「目」Là biểu thị thứ tự
一回目、一ばん目</td>
</tr>
</table>

Bài 8:

<table>
<tr>
<td>1. ～で　いちばん～

2. ～が　いいです</td>
<td>1.
<table>
<tr><td>N1</td><td>で</td><td>N2</td><td>が</td><td>いちばん</td><td>A</td><td>です</td></tr>
</table>
Cấu trúc trên được sử dụng để thể hiện sự so sánh cao nhất trong một phạm vi nhất định.
一年で　2月が　みじかいです。
<table>
<tr><td>N1の中</td><td>で</td><td>N2</td><td>が</td><td>いちばん</td><td>A</td><td>です</td></tr>
</table>
Cấu trúc trên được sử dụng để thể hiện sự so sánh cao nhất giữa một nhóm đối tượng
スポーツの中で　テニスが　いちばん　すきです。

2. ～が　いいです
Cấu trúc trên được dùng thể hiện đối tượng mà mình lựa chọn trong một số đối tượng nào đó
A：どのコースが　いいですか。
B　サッカーのコースが　いいです。</td>
</tr>
</table>

Chữ Hán

分、入、口、右、左、目、千、万

II. BÀI TẬP VẬN DỤNG

Bài 1: Từ vựng

V　ます	ベトナムの意味	V る	V　た
1．あけます	Mở	あける	あけた
2．あげます			
3．いいます			
4．うたいます			
5．おぼえます			
6．かします			
7．がんばります			
8．しします			
9．すわります			
10．だします			
11．たちます			
12．とります			
13．はなします			
14．まります			
15．やすみます			
16．かします			
17．かります			
18．けします			
19．つかいます			
20．はします			
21．わかります			
22．かたづけます			
23．できます			
24．およぎます			
25．はいります			

Bài 2. Đặt ví dụ với các cấu trúc bài 6, bài 7, bài 8

III. CÁC CẤU TRÚC BÀI 6＋7＋8

第 6 課

1. N を　V　chuyển động

れい 1

……

れい 2

……

れい 3

……

2. N に　V　chuyển động

れい 1

……

れい 2

……

れい 3

……

第 7 課

1. ～V1-て、V2

V1-て、	V2ます V2ました V2てください

れい 0：　みぎに　まがって、とまってください。

れい 1

……

れい 2.

……

れい３

……

第８課

1. ～で　Nが　いちばん～

(1)	N1	で	N2	が	いちばん	A	です

れい０：　一年で　２月が　いちばん　みじかい　です。

れい１

……

れい２

……

れい３

……

(2)	N1	の	中	で	N2	が	いちばん	A	です

れい０：　スポーツの　中(なか)で　テニスが　いちばん　すきです。

れい１

……

れい２

……

Bài 3: Điền trợ từ vào những câu sau

(1)びょういんの前の　バスていで、バス（　　）おります。	

(2) はし（　　）　わたります。	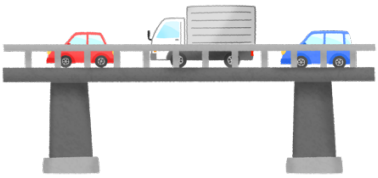
(3) みち（　　）　あるきます。	
(4) かど（　　）　まがります。	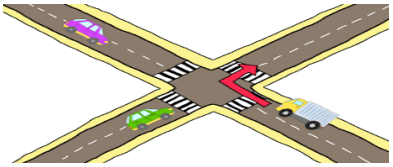
(5) うち（　　）　でます。	
(6)学校（　　）　つきます。	

Bài 4: Chọn chữ hán hoặc chữ hiranaga đúng cho những được gạch chân sau đây:

1. わかります
   A. 力かります　B. 分ります　C. 分ます　D. 分かります
2. 1時5分
   A. ５ぶん　B. ５ぷん　C. ５ふん　D. ５じ
3. きょうしつに　入ります
   A. いります　B. はいります　C. いはります　D. にゅうます
4. 入り口
   A. はいりくち　B. いりち　C. いりぐち　D. いりちく
5. 右に　まがります
   A. ひだり　B. みぎ　C. まえ　D. うえ

6. 左に　まがります
A. ひだり　B. みぎ　C. まえ　D. うえ

7. かもく
A. か日　B. か目　C. か入　D. か目く

8. １まん５せん
A. 一分五千　B. 一千五万　C. 一万五千　D. 一力六千

9. にゅうがくしけん
A. 人子　B. 入子　C. 人学　D. 入学

Bài 5: Chọn đáp án đúng nhất:

1. スポーツ（　　）中（　　）バドミントが　いちばん　すきです。
A.　で、の　B.　は、で　C.　の、で　D.　に、の

2. いろいろなコース（　　）ありますね。どのコース（　　）いいですか。
A.　が、は　B.　は、は　C.　は、が　D.　が、が

3. わたし（　　）けんどうの　コース（　　）いいです。
A.　は、の　B.　は、が　C.　の、と　D.　が、は

4. おんせん（　　）はいります。
A.　で　B.　に　C.　を　D.　か

5. みちの　みぎがわ（　　）あるいてください。
A.　に　B.　を　C.　は　D.　が

6. 一つ目（　　）はし（　　）わたります。
A.　の、を　B.　を、の　C.　の、に　D.　は、を

7. あした　いっしょに　やま（　　）のぼりませんか。
A.　に　B.　の　C.　で　D.　と

8. わたしは　日本の　ぶんか（　　）きょうみ（　　）あります。
A.　が、に　B.　に、が　C.　の、が　D.　が、の

9. 二つ目の　しんごう（　　）　右（　　）まがってください。
A.　に、を　B.　を、に　C.　で、に　D.　で、を

10. しかた（　　）ありません。
A.　は　B.　も　C.　が　D.　に

11. みぎ（　　）まがって、まっすぐ行ってください。

A. を　　B. で　　C. に　　D. が

12. あのはしを（　　）、左に　とまってください。

A. わたって　　B. わたった　　C. わたります　　D. わたる

11. ベトナムで　ホーチミンが　いちばん（　　）です。

A. ゆうめ　　B. ゆめいな　　C. ゆうめい　　D. ゆうめいな

12. はなやの　前を（　　）

A. わたります　　B. いきます　　C. とおります　　D. まがります

13. まいにち　ごご 5 時に　がっこうを（　　）

A. はいります　　B. でます　　C. べんきょうします　　D. ねます

14. ひこうき（　　）入ったことが　ありますか。

A. は　　B. に　　C. の　　D. も

15. しんごうを（　　）、おうだんほどうを　わたってくださいね。

A. みません　　B. みます　　C. みた　　D. みて

Bài 6: Chọn từ trong khung dưới đây và điền sao cho thích hợp

<u>わたしの　うちから　学校(がっこう)まで</u>

わたしの　うちは　ハイバーチュンどおりに　あります。わたしは　まいあさ　6 時半に　うちを.....。うちから　バスていまで　.....。5 分ぐらい　かかります。バスていで、

9 ばんのバスに.....。15 分ぐらい　バスに　のります。学校のそばの　バスていで　バスを.....。バスていから　学校まで　あるいて　1 分です。　いつも　おうだんほどうを.....。たいてい　7 時ごろ　学校に.....。

1. でます	2. のります	3. わたります
4. あるいて行きます	5. おります	6. つきます

Bài 7: Đặt câu dựa theo gợi ý:

れい： きのう / うち /かえって / 何 / しましたか。

→ きのう うちを かえって、何をしましたか。

1. しんごう / みて / おうだんほどう /わたります。

.....

2. こうえん / ともだち / サッカー /します。

.....

3. バス / のって /7 時半 / 学校/ つきます。

.....

4. この中 / いちばん たかい コース / どれ / ですか。

.....

Bài 8: Đọc tờ quảng cáo sau và trả lời câu hỏi:

こうこうせいのピアノコース	こうこうせいのアニメコース
先生：タム先生 ようと時間：火ようと 7：30～9：30 大ずう：8 人 学ひ：三か月 24万ドン	先生：かおり先生 ようと時間：日ようと 14：30～16：30 大ずう：10 人 学ひ：四か月 12万ドン
こうこうせいの　りょうりコース 先生：毎しゅう　かわります ようと時間：土ようと 10：00～13：30 大ずう：15 人 学ひ：三か月 21万ドン	

1. この中で　いちばん　やすいコースは　どれですか。

.....

2. この中で　いちばん　高(たか)いコースは　どれですか。

.....

3. この中で　どのコースに　いちばん　きょうみが　ありますか。

.....

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
GIÁO DỤC GSG VIỆT NAM
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ GSG

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II – LỚP 8
MÔN HỌC TIẾNG HÀN

NĂM HỌC 2025-2026

I. TỪ VỰNG

Bài 7: 영화를 같이 볼까요? **(Mình cùng đi xem phim nhé)**	약속이 있다: có hẹn 약속이 없다: không có hẹn 시간이 있다: có thời gian 시간이 없다: không có thời gian 시험이 있다: có bài kiểm tra 괜찮다: ổn, không sao 바쁘다: bận 영화표: vé xem phim 콘서트: buổi biểu diễn
Bài 8: 갈비탕을 먹으러 가요. **(Mình đi ăn món canh sườn)**	김치: món kimchi 불고기: món thịt bò xào 떡볶이: món bánh gạo cay 반미: bánh mì 갈비탕: món canh sườn 잡채: món miến xào 볶음밥: món cơm rang 맛: mùi vị 소금: muối

	달다: ngọt 맵다: cay 짜다: mặn 시다: chua 싱겁다: nhạt
Bài 9: 물만 주세요. **(Cho cháu nước thôi ạ)**	잔: chén, cốc 컵: cốc, ly 그릇: bát 접시: đĩa 숟가락: thìa 젓가락: đũa 포크: đĩa 인분: suất, phần 찌개: món canh hầm 망고 주스: nước ép xoài 음료수: đồ uống 시키다/주문하다: gọi món 드리다: đưa (cách nói trang trọng)

II. NGỮ PHÁP

1. Ngữ pháp 1: (으)ㄹ까요?

- Kết hợp sau động từ.
- Dùng để hỏi ý kiến người nghe hoặc để đề nghị, rủ rê người nghe cùng làm một việc gì.
- Ý nghĩa tương đương trong tiếng Việt: "...nhé"
- Cách kết hợp:

Động từ có patchim + 을까요?

Động từ không có patchim + ㄹ까요?

Động từ có patchim ㄹ + 까요?

- Cách trả lời:

Khi đồng ý: “네”/ “좋아요” và sử dụng mẫu câu “아요/어요”.

Khi từ chối: “아니요”/ “죄송해요”/ “미안해요” và giải thích lý do.

Ví dụ:

A: 주말에 영화를 같이 볼까요? Cuối tuần chúng ta cùng xem phim nhé?

B: 좋아요. 영화를 봐요. Hay quá. Đi xem phim đi.

2. Ngữ pháp 2: (으)러 가다

- Kết hợp sau động từ.
- Dùng để diễn tả mục đích của việc di chuyển đến một nơi nào đó.
- Ý nghĩa tương đương trong tiếng Việt: “đi đến ... để làm gì”
- Cách kết hợp:

Ví dụ:

식당에 떡볶이를 먹으러 가요. Mình đến nhà hàng để ăn món bánh gạo cay.

공원에 친구를 만나러 가요. Mình đến công viên để gặp bạn bè.

3. Ngữ pháp 3: 만

- Kết hợp sau danh từ.
- Dùng để biểu thị phạm vi giới hạn đối với một sự vật, sự việc nào đó và loại trừ những sự vật, sự việc khác.
- Ý nghĩa tương đương trong tiếng Việt: “chỉ mỗi ...”

Ví dụ:

저는 밥만 먹어요. Mình chỉ ăn cơm.

란 씨는 사과를 좋아해요. Chỉ mỗi bạn Lan thích táo.

Các dạng bài ôn tập

Bài 1: Liên kết các thông tin phù hợp.

1. 주말에 놀이공원에 갈까요?	A. 미안해요. 다음에 만나요.
2. 유미 씨는 사과를 좋아해요?	B. 가요.
3. 도서관에 책을	C. 사러 가요.
4. 시장에 과일을	D. 먹으러 가요.
5. 친구를 만나러	E. 좋아요! 놀이공원에 가요.
6. 한국 음식을 먹으러	F. 읽으러 가요.
7. 시간이 없어요. 그래서	G. 아니요. 민호 씨도 사과를 좋아해요.
8. 아니요, 오늘은 시간이 없어요	H. 죄송해요. 오늘은 바빠요.
9. 내일 우리는 도서관에서 같이 공부할까요?	I. 네, 같이 공부해요!
10. 뭘 마셨어요?	J. 저는 물만 마셨어요.

Bài 2: Lựa chọn câu trả lời phù hợp với câu hỏi.

11. 주말에 같이 등산할까요?

A. 미안해요. 시간이 없어요. B. 아니요.등산을 가요.

C. 좋아요. 등산을 갔어요. D. 아니요.등산해요.

12. 언제부터 언제까지 여행을 갔어요??

A. 학교에서 여행을 갔어요. B. 친구와 같이 갔어요.

C. 6 월 1 일부터 6 월 10 일까지 갔어요 D. 여행을 좋아해요.

13. 어제 뭐 했어요?

A. 학교에 가요. B. 집에서 공부했어요.

C. 오늘 친구를 만났어요. D. 밥을 먹을 거예요.

14. 어느 나라에서 왔습니까?

A. 저는 한국에서 왔습니다.
B. 저는 베트남에서 와요.
C. 저는 일본에서 오다.
D. 저는 미국에서 왔다.

15. 점심에 김밥만 먹으러 갈까요?

A. 좋아요! 김밥만 먹으러 가요.
B. 아니요, 김밥이 없어요.
C. 점심에 공부할 거예요
D. 김밥을 먹어요.

16. 어디로 가요?

A. 친구를 만나요.
B. 집으로 가요.
C. 집에서 가요.
D. 집에 있어요.

17. 어떻게 학교에 가요?

A. 학교에 가요.
B. 버스로 가요.
C. 학교에서 공부해요.
D. 버스가 왔어요.

18. 오늘은 영화를 보러 갈까요 ?

A. 좋아요! 영화를 봐요.
B. 내일 가요.
C. 미안해요. 오늘은 바빠요.
D. 제 친구도 가요.

19. 내일 영화를 봐요?

A. 네, 숙제를 해요.
B. 아니요.영화를 안 좋아해요.
C. 언제 해요?
D. Cả 3 đáp án đúng.

20. 내일 우리 같이 공부할까요?

A. 네, 같이 공부해요!
B. 공부를 좋아해요.
C. 저는 집으로 가요.
D. 집에서 공부를 한 해요.

Bài 3: Viết nghĩa tiếng Việt hoặc tiếng Hàn những câu sau.

21. 수업이 아침 9 시부터 오후 3 시까지 있어요.

_____

22. 어제 친구와 같이 영화관에서 영화를 봤어요.

_____

23. 저는 매일 아침 7 시에 일어납니다.

_____

24. 식당에 비빔밥을 먹으러 가요.

_____

25. 지하철을 타고 갈까요?

_____

26. Bây giờ tôi đang học tiếng Hàn ở nhà.

_____

27. Tôi đi đến trường bằng xe buýt.

_____

28. Chúng ta cùng đi uống cà phê nhé?

_____

29. Tôi chỉ ăn cơm.

_____

30. Tôi học ở trường từ 7 giờ sáng đến 11 giờ trưa.

_____

Bài 4: Hãy đọc và lựa chọn đáp án đúng

31. A: 오늘 저녁에 뭐 할까요?
B: 식당에 가서 밥을_____ 가요.
A. 먹어요 B. 먹을까요? C. 먹으러 D. 먹다

32. 저는 김밥_____먹어요.

A. 에서 B. 에 C. 만 D. 이

33. 저는 아침 8 시_____오후 3 시_____학교에_____갑니다.

A. 부터 / 까지 / 버스에 B. 부터 / 까지 / 버스로

C. 에서 / 까지 / 버스로 D. 부터 / 에서 / 버스에

34. 저는 도서관에 책을_____가요.

A. 읽으러 B. 읽다 C. 읽습니다 D. 읽어요

35. A: 어디에 가요?

B: 카페_____커피를_____가요.

A. 에서 / 마시러 B. 에 / 마시러 C. 에서/ 마셔요 D. 에 / 마셔요

36. A: 어제 집에서 학교까지 어떻게 갔어요?

B: 저는 버스_____갔어요.

A. 으로 B. 가 C. 로 D. 를

37. 내일 같이 공원에_____?

A. 갈까요? B. 갔어요? C. 가세요 D. 가봤어요?

38. 어제 친구와 같이 영화를_____ .

A. 보다 B. 봐요 C. 봅니다 D. 봤어요

39. A: 어디_____가요?

B: 학교_____공부하러 가요.

A. 으로/로 B. 에/에 C. 에/에서 D. 에서/에

40. A: 주말_____뭐 했어요?

B: 친구하고 공원_____운동했어요.

A. 에/에 B. 에/에서 C. 에서/에 D. 에서/에서

Bài 5: Đọc đoạn văn sau rồi trả lời câu hỏi.

지난 주말에 저는 가족과 같이 여행을 갔어요. 아침 6 시부터 9 시까지 기차를 타고 부산으로 갔어요. 부산에서 해산물만 먹었어요. 그리고 바다에서 놀랐어요. 오후에는 사촌 언니를 만나러 공원에 갔어요. 공원에서 커피를 마시고 이야기했어요. 저녁에는 버스를 타고 서울로 돌아왔어요.

해산물: hải sản

사촌 언니: chị họ

41. 저는 몇 시부터 몇 시까지 기차를 탔어요?

_____

42. 저는 어디로 여행을 갔어요?

_____

43. 부산에서 저는 무엇을 먹었어요?

_____

44. 오후에 저는 뭐 했어요?

_____

45. 저녁에 저는 서울로 어떻게 돌아왔어요?

_____

Bài 6: Đọc đoạn văn sau rồi điền O vào câu đúng, điền X vào câu sai.

어제는 토요일이었어요. 저는 아침 8 시부터 10 시까지 한국어를 공부했어요. 그리고 11 시에 친구를 만나러 카페에 갔어요. 카페에서 커피만 마셨어요. 오후에는 버스를 타고 한강공원으로 갔어요. 한강공원에서 사진을 많이 찍었어요. 저녁에는 가족하고 집에서 갈비탕을 먹었어요.

46. 저는 아침 9 시부터 11 시까지 한국어를 공부했어요. ( )
47. 저는 11 시에 친구를 만나러 카페에 갔어요. ( )
48. 카페에서 저는 커피와 빵을 먹었어요. ( )
49. 저는 한강공원에 지하철로 갔어요. ( )
50. 저는 한강공원에서 사진을 찍었어요. ( )